

Số: 1105/QĐ-XHNV-SĐH Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 1233/GD-ĐT ngày 30 tháng 3 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG, ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-XHNV-SĐH, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về việc ban hành Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và học viên cao học các khóa tuyển theo Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC-TH, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Phương Lan

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

*(Kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-XHNV-SĐH ngày 15 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM)*

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 09 năm 2022

MỤC LỤC

NGÀNH: BÁO CHÍ HỌC.....	3
NGÀNH: CHÂU Á HỌC	8
NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC	10
NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC.....	12
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI	13
NGÀNH: DÂN TỘC HỌC.....	16
NGÀNH: DU LỊCH.....	18
NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC.....	20
NGÀNH: ĐÔ THỊ HỌC	22
NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC.....	25
NGÀNH: HÁN NÔM.....	36
NGÀNH: HÀN QUỐC HỌC	37
NGÀNH: KHẢO CỔ HỌC.....	38
NGÀNH: KHOA HỌC THƯ VIỆN	40
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	42
NGÀNH: LỊCH SỬ THẾ GIỚI.....	44
NGÀNH: LỊCH SỬ VIỆT NAM	46
NGÀNH: LƯU TRỮ HỌC	48
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH.....	50
NGÀNH: LÝ LUẬN VĂN HỌC.....	51
NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC.....	53
NGÀNH: NGÔN NGỮ NGÀ.....	56
NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP.....	57
NGÀNH: NHÂN HỌC	59
NGÀNH: QUAN HỆ QUỐC TẾ	61
NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC.....	63
NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.....	65
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG	67
NGÀNH: TRIẾT HỌC	70
NGÀNH: VĂN HÓA HỌC	71
NGÀNH: VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI.....	73
NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM	75
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC.....	77
NGÀNH: XÃ HỘI HỌC	79

NGÀNH: BÁO CHÍ HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

Nhóm năng lực	Thang đo	Ý nghĩa
Knowledge	1.0	Có biết qua/Có nghe qua
Comprehension	2.0	Có hiểu biết/Có thể tham gia thực hiện cùng người khác
Application	3.0	Có khả năng tự áp dụng/ứng dụng trong điều kiện thuận lợi
Analysis	4.0	Có khả năng phân tích, vận dụng sáng tạo trong trường hợp không thuận lợi
Synthesis	5.0	Có khả năng tổng hợp, phối hợp nhiều kiến thức, thông tin để xem xét, phân tích
Evaluation	6.0	Có khả năng đánh giá
Creation	7.0	Có khả năng sáng tạo

STT	CHUẨN ĐẦU RA	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
1.	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH	
1.1	Nền tảng lý luận ngành	
1.1.1	Phân tích được các khái niệm căn bản của truyền thông và truyền thông đại chúng, những khác biệt trong nghiên cứu và các hướng tiếp cận hiện đại về chức năng của truyền thông, lịch sử nghiên cứu và các lý thuyết về tác động của truyền thông, các lý thuyết về tiếp nhận truyền thông/báo chí, các chuẩn mực và giá trị quốc tế của truyền thông/báo chí	5.0 – 6.0
1.1.2	Phân tích và đánh giá được vị trí của truyền thông đại chúng trong tương quan với các hình thái kinh tế, chính trị và văn hóa - xã hội;	5.0 – 6.0
1.1.3	Hiểu và trình bày được các đặc trưng của sản xuất, kinh doanh truyền thông; hiểu khái niệm sản phẩm truyền thông và trình	5.0 – 6.0

STT	CHUẨN ĐẦU RA	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
	bày được bản chất và sự hình thành, vận hành của thị trường và nguồn thu của truyền thông	
1.1.4	Phân tích, đánh giá các lý thuyết báo chí truyền thông cơ bản và nâng cao	5.0 – 6.0
1.1.5	Phân tích và đánh giá các vấn đề pháp luật liên quan đến lĩnh vực báo chí, truyền thông, xuất bản	5.0 – 6.0
1.1.6	Phân tích và đánh giá các cam kết về đạo đức và trách nhiệm xã hội mà tờ báo và nhà báo cần tự nguyện thực hiện để đảm bảo các lợi ích công cộng và lợi ích xã hội.	5.0 – 6.0
1.1.7	Hiểu và sử dụng tiếng Anh học thuật để nghiên cứu tài liệu	4.0 – 5.0
1.1.8	Đọc hiểu và viết được các dạng tin, bài báo chí cơ bản bằng tiếng Anh	4.0 – 5.0
1.1.9	Đánh giá và vận dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính trong nghiên cứu báo chí, truyền thông	5.0 – 6.0
1.1.10	Phân tích và đánh giá các bài nghiên cứu khoa học và các phương pháp mà các học giả để sử dụng	5.0 -6.0
1.1.11	Phân tích hệ thống báo chí và truyền thông quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và những đặc thù riêng của từng nền báo chí	5.0 – 6.0
1.1.12	Phân tích, đánh giá bản chất, đặc điểm, ảnh hưởng của truyền thông mạng xã hội	5.0 – 6.0
1.1.13	Hiểu và đánh giá công tác chuyển đổi số ở các cơ quan báo chí và truyền thông	5.0-6.0
1.2	Kiến thức và phương pháp tác nghiệp	
1.2.1	Phân tích được ý nghĩa của ngôn ngữ hình ảnh động, nắm vững kỹ năng khai thác hình ảnh trong sản xuất tác phẩm video cho truyền hình và các nền tảng	
1.2.2	Các nguyên lý và kỹ thuật sản xuất, biên tập các nội dung truyền hình như tin, phóng sự, đối thoại truyền hình và phim tài liệu; quản lý chương trình truyền hình	5.0 – 6.0
1.2.3	Các kiến thức về quản trị, phát triển số lượng bạn đọc của các nền tảng truyền thông mới và xây dựng các nội dung báo chí dựa trên sự tham gia của bạn đọc.	4.5- 5.5
1.2.4	Phân tích và đánh giá các lý thuyết mô hình quan hệ công chúng; ứng dụng nền tảng lý luận quan hệ công chúng và quan	5.0- 6.0

STT	CHUẨN ĐẦU RA	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
	hệ báo chí trong hoạt động truyền thông; phân tích các giá trị đạo đức và chuẩn mực nghề nghiệp; kế hoạch quan hệ công chúng và triển khai thực hiện.	
1.2.5	Phân tích và đánh giá các yếu tố chính tạo ra nhu cầu sử dụng PR trong tổ chức và đề quản lý các ý tưởng về PR	5.0- 6.0
1.2.6	Phân tích và đánh giá các nguyên tắc và cách thức quản lý các quan hệ giao tiếp nội bộ tổ chức và giữa một tổ chức với cộng đồng để tạo dựng và giữ gìn một hình ảnh tích cực cho tổ chức.	5.0 -6.0
1.3	Kiến thức liên ngành mở rộng cho nghiên cứu	
1.3.1	Kiến thức về nghiên cứu văn hóa đại chúng và ảnh hưởng của truyền thông đến văn hóa đại chúng	4.5- 5.5
1.3.2	Kiến thức về các vấn đề phát triển bền vững và vai trò của báo chí đối với phát triển bền vững	4.5- 5.5
1.3.3	Kiến thức về tư duy máy tính	4.0
1.3.4	Kiến thức về các dạng lập trình web báo chí	4.0
1.3.5	Kiến thức về các giai đoạn của lịch sử báo chí Việt Nam	5.0- 6.0
1.3.6	Kiến thức về quản trị nội dung, nhân sự và tài chính của cơ quan báo chí, truyền thông	5.0
2	Kỹ năng cá nhân, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1.	Phân tích và giải quyết vấn đề	
2.1.1	Nhận diện vấn đề và phân tích nguyên nhân	5.0 -6.0
2.1.2	Tư duy đề tài	5.0 -6.0
2.2	Thâm nhập thực tế, điều tra và khám phá tri thức	
2.2.1	Tiếp cận hiện trường, địa điểm, điều tra, kiểm chứng sự thật	5.0 -6.0
2.2.2	Tìm hiểu và giới thiệu tri thức mới	5.0 -6.0
2.3	Tư duy có hệ thống	
2.3.1	Xem xét vấn đề/sự kiện trong mối liên hệ đầy đủ với chính sách và bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội	5.0 -6.0
2.3.2	Tiếp cận và phản ánh đầy đủ các quan điểm đa chiều về vấn đề/sự kiện	5.0 -6.0

STT	CHUẨN ĐẦU RA	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
2.4	Kỹ năng, thái độ, phẩm chất cá nhân	
2.4.1	Tôn trọng đạo lý, ứng xử xã hội	5.0 -6.0
2.4.2	Tự tin và chủ động trong tiếp xúc xã hội	5.0 -6.0
2.4.3	Có khả năng thích nghi và đáp ứng với sự thay đổi	5.0 -6.0
2.4.4	Có khả năng tư duy phản biện	5.0 -6.0
2.4.5	Có khả năng tư duy sáng tạo	5.0 -6.0
2.5	Kỹ năng, thái độ, phẩm chất nghề nghiệp	
2.5.1	Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp	5.0 -6.0
2.5.2	Ứng dụng công nghệ truyền thông	5.0 -6.0
2.5.3	Ý thức trách nhiệm xã hội	5.0 -6.0
3	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
3.1	Làm việc theo nhóm	
3.1.1	Hoạch định, lên chương trình và thực hiện một dự án nhóm	5.0 -6.0
3.1.2	Hòa giải, thương lượng, và giải quyết mâu thuẫn	5.0 -6.0
3.2	Giao tiếp	
3.2.1	Thái độ lắng nghe, biết đối thoại mang tính xây dựng	5.0 -6.0
3.2.2	Có khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp học thuật trong chuyên ngành	5.0 -6.0
4	Năng lực thực hành nghề nghiệp báo chí và nghiên cứu báo chí	
4.1	Diễn tả, giải thích, đánh giá	
4.1.1	Trình bày nội dung chính xác và khách quan	5.0 -6.0
4.1.2	Trình bày thông tin bằng hình ảnh và đồ họa	5.0 -6.0
4.2	Công bố	

STT	CHUẨN ĐẦU RA	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
4.2.1	Công bố sản phẩm báo chí	5.0 -6.0
4.2.2	Công bố kết quả nghiên cứu dưới dạng luận văn hoặc bài báo khoa học	5.0 -6.0

Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: CHÂU Á HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Học viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức chuyên sâu, cốt lõi về Khu vực học nói chung, Châu Á học nói riêng, cũng như kiến thức về tổ chức nghiên cứu và quản trị.

2. Chuẩn về kỹ năng

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển, cùng năng lực tổng hợp, suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo; từ đó có thể tổ chức hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia tổ chức thực hiện các dự án nghiên cứu thuộc lĩnh vực Khu vực học nói chung, Châu Á học nói riêng.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể:

- Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.
- Có tính thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác; chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia.
- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.
- Tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, cũng như các quy định pháp luật nói chung.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức tham gia tư vấn chính sách hoặc làm việc trong các cơ quan đối ngoại trung ương và địa phương, cơ quan tư vấn nước ngoài, tổ chức kinh tế - xã hội, hiệp hội kinh doanh, cơ quan nghiên cứu, đơn vị giáo dục,... với các vị trí như: quản lý, cố vấn, nghiên cứu viên, giảng viên,...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức và trình độ tiếp tục theo học các bậc học cao hơn trong và ngoài nước với các ngành học: Đông phương học, Quốc tế học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Nhân học, Văn hóa học, ...

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

- 4.1.1. Có kiến thức hàn lâm sâu, rộng, tiên tiến về các tư tưởng, học thuyết chính trị.
- 4.1.2. Có kiến thức nền tảng về đời sống chính trị thế giới và Việt Nam trong lịch sử và đương đại.
- 4.1.3. Có kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội.

2. Chuẩn về kỹ năng

- 4.2.1. Có kỹ năng mô tả, giải thích, phân tích, tổng hợp, đánh giá các tư tưởng, học thuyết chính trị.
- 4.2.2. Có kỹ năng mô tả, giải thích, phân tích, đánh giá các hiện tượng, sự kiện chính trị trong và ngoài nước.
- 4.2.3. Có kỹ năng giao tiếp, xử lý các tình huống chính trị; tổ chức các hoạt động, các sự kiện chính trị trong các tổ chức đảng, đoàn thể, các cơ quan chính quyền, nhà nước.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

- 4.3.1. Có thái độ khách quan, khoa học đối với mọi quan điểm chính trị. Ủng hộ những luận điểm có căn cứ khoa học, logic; phê phán quan điểm tư biện, chủ quan, duy ý chí.
- 4.3.2. Kiên định, không dao động, hoan man trước những hiện tượng chính trị nhất thời; có niềm tin khoa học vào những thiết chế, mô hình chính trị tiến bộ, dân chủ. Dẫn dắt người khác hướng đến chân lý.
- 4.3.3. Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc tôn trọng và kiên quyết bảo vệ quyền lợi chính trị chính đáng của mọi cá nhân, tổ chức, chính quyền hợp pháp, đặc biệt là lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- ✓ Đảm nhận những công việc và vị trí làm việc theo tiêu chuẩn các ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp trong các cơ quan cấp Bộ, ngành, cấp tỉnh, huyện, xã.
- ✓ Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và năng lực quản lý để giữ các chức danh lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp trong các cơ quan cấp Bộ, ngành, cấp tỉnh, huyện, xã.
- ✓ Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể làm công tác nghiên cứu ở các viện, trung tâm nghiên cứu và đào tạo thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn, giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, ...

- ✓ Làm công tác quản lý xã hội, tuyên huấn, tuyên giáo, giúp các cấp chính quyền hoạch định thực hiện chủ trương, chính sách, góp phần đề xuất những giải pháp trong các lĩnh vực hoạt động xã hội khác nhau, trước hết là lĩnh vực chính trị, văn hóa, tư tưởng.
- ✓ Có thể đảm nhận các vị trí công tác ở lĩnh vực tư (private sector), không chỉ về chính trị, văn hoá, xã hội mà còn cả về kinh tế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có cơ hội học tiến sỹ về Chính trị học, Khoa học chính trị, Quan hệ quốc tế, hoặc Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: chú ý đưa triết lý giáo dục của Trường vào chuẩn đầu ra.

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Sau khi học xong, học viên sẽ có kiến thức chuyên sâu về các nguyên lý và học thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học; lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa; các vấn đề chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Chuẩn về kỹ năng

- Học viên sẽ nâng cao các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, xử lý thông tin để trình bày, giải thích các vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học; các vấn đề chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Học viên có kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận các vấn đề chuyên môn.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

Học viên được nâng cao khả năng độc lập trong nghiên cứu của bản thân và có khả năng hướng dẫn người khác nghiên cứu; có thể thích ứng các với điều kiện trong nghiên cứu, giảng dạy, hướng dẫn chuyên môn, tổ chức quản lý chuyên môn, nghiên cứu và hoạt động khoa học trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể làm các vị trí công việc như:

- Giảng viên tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường chính trị.

- Giáo viên giảng dạy giáo dục chính trị và giáo dục công dân tại các trường trung học.

- Chuyên viên các cơ quan như: Ban tuyên huấn, Ban dân vận, Ban dân tộc, Ban tôn giáo; công tác Đảng tại các cơ quan; công tác thanh niên trong các cơ sở giáo dục, v.v.;

- Biên tập viên làm việc tại các cơ quan truyền thông, nhà xuất bản liên quan đến lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội; v.v...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong, học viên có khả năng: Tiếp tục học nghiên cứu sinh các ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học; Triết học; Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Khoa học chính trị, v.v...

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: chú ý đưa triết lý giáo dục của Trường vào chuẩn đầu ra.

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu của ngành công tác xã hội

Làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực công tác xã hội

Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học tầm cỡ quốc gia và quốc tế và phát triển công nghệ mới hiện đại phù hợp với thời đại

Có kiến thức về quản trị công tác xã hội cấp độ tổ chức.

Thạc sĩ công tác xã hội có được hệ thống kiến thức cập nhật về lý thuyết và phương pháp công tác xã hội sâu rộng; Có kiến thức về hành vi con người, môi trường xã hội và bối cảnh thực hành để tham gia vào hệ thống thân chủ;

Sử dụng được kiến thức chuyên ngành để đề xuất xây dựng mô hình và hướng dẫn thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, phát triển cộng đồng và quản trị ngành công tác xã hội.

Có kiến thức liên ngành có liên quan về tâm lý học, xã hội học, nhân học, giáo dục học...

Có kiến thức chung về quản trị và quản lý các dự án, các cơ sở xã hội, các nhóm, các cộng đồng...

2. Chuẩn về kỹ năng

Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công tác xã hội

Có khả năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực công tác xã hội và phát triển chuyên môn thuộc lĩnh vực công tác xã hội

Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành công tác xã hội hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu cấp quốc gia và quốc tế.

Vận dụng được các lý thuyết và phương pháp công tác xã hội để phân tích, giải thích các vấn đề xã hội cũng như can thiệp vào những vấn đề cụ thể với các nhóm thân chủ;

Có được khả năng độc lập tác nghiệp, thực hành CTXH chuyên nghiệp;

Biết đề xuất các giải pháp hoặc mô hình can thiệp cho các vấn đề cụ thể căn cứ trên kết quả đề tài nghiên cứu;
Có khả năng tham gia tư vấn, phản biện chính sách;
Có được kỹ năng phối hợp, điều hành thảo luận nhóm;
Có kỹ năng xác định chiến lược, xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và lượng giá hiệu quả;
Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong công tác xã hội, an sinh xã hội, phát triển cộng đồng.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

Có tính thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia.

Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.

Thạc sĩ công tác xã hội có năng lực tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động; trong lĩnh vực công tác thông qua điều tra, đánh giá, nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo...; năng lực phân tích và giải thích những vấn đề của thân chủ;
Năng lực thiết kế nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu và phân tích số liệu nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến quan trọng;

Can thiệp và giải quyết tốt các trường hợp được phân công phụ trách;

Giải quyết tốt các mối quan hệ với thân chủ trước, trong và sau khi can thiệp.

Năng lực giảng dạy, đào tạo, huấn luyện cho nhân viên CTXH các cấp;

Năng lực thiết kế và xây dựng các mô hình lý thuyết cho thực hành CTXH tại cơ sở.

Năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động với cá nhân, nhóm, cộng đồng.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các nhiệm vụ đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và có năng lực công tác xã hội chuyên nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ chuyên môn giúp thúc đẩy an sinh của cá nhân, cộng đồng và xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nền kinh tế - xã hội Việt Nam và quốc tế trong bối cảnh hội nhập với khu vực và thế giới, góp phần đảm bảo phát triển con người và phát triển xã hội cấp độ quốc gia và quốc tế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp thạc sĩ công tác xã hội có khả năng học tập nâng cao trình độ, có khả năng học nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực công tác xã hội, Xã hội học, Tâm lý học, phụ nữ học, Giới, Quản lý dự án, Phát triển nông thôn, Phát triển cộng đồng... có khả năng nghiên cứu chuyên sâu và công bố quốc tế, học tập và làm việc trong môi trường quốc tế.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: DÂN TỘC HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức, năng lực chuyên môn:

- Nắm vững và làm chủ kiến thức về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, và kiến thức chuyên môn của ngành Dân tộc học.
- Có kiến thức để tổ chức nghiên cứu khoa học độc lập chuyên ngành và liên ngành.
- Có kiến thức để tổ chức quản trị về công tác nghiên cứu và triển khai công tác nghiên cứu.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- Làm chủ các lý thuyết nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu Dân tộc học.
- Có khả năng tổng hợp, phân tích, diễn giải, suy luận về dữ liệu khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách khoa học mang tính khai phóng.
- Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.
- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học

3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

- Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.
- Có tính thích ứng, tự định hướng và chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia.
- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.
- Chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu khoa học của mình, tham gia vào các công việc mang tính chuyên gia, học thuật và có khả năng học cao hơn.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Tri thức Dân tộc học làm sáng tỏ nhiều chiều cạnh về văn hóa, xã hội, tôn giáo-tín ngưỡng của các dân tộc hay cộng đồng cụ thể, nên học viên sau khi tốt nghiệp có vị trí việc làm như sau:

- *Về học thuật*: Cán bộ nghiên cứu KH, giảng dạy trong các trường ĐH, viện NC, các trung tâm đào tạo.

- *Về quản lý*: Trực tiếp đảm nhiệm các vị trí công chức, viên chức ở các cơ quan nhà nước để quản lý và thực thi chính sách văn hóa-xã hội, dân tộc, tôn giáo (các cơ quan này gồm: Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy Ban Dân tộc của Chính phủ, và các cơ quan dân tộc ở địa phương, như ban dân tộc, ban dân vận thuộc chính quyền cấp tỉnh, thành và các phòng chức năng thuộc chính quyền cấp quận, huyện, xã, phường).

- *Về tư vấn-phản biện*: Chuyên gia tư vấn, phân tích phản biện xây dựng chính sách, thực thi và giám sát chính sách dân tộc và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số; Phân tích đánh giá các dự án, chương trình hay môi giới văn hóa; chuyên gia xã hội hay các vai trò khác để hỗ trợ chính quyền trung ương hoặc địa phương xử lý các vấn đề văn hóa, xã hội, tôn giáo... của các dân tộc hay cộng đồng cụ thể.

- *Về tập huấn-bồi dưỡng*: Chuyên gia nhân học tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật trình độ và kỹ năng công tác dân tộc cho các đối tượng cụ thể: cán bộ nhà nước ở trung ương và địa phương; các cộng đồng dân tộc thiểu số để nâng cao nhận thức của họ và tăng cường cho họ kỹ năng nhận diện giá trị văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa hay biến các giá trị văn hóa của họ thành di sản để phát triển du lịch.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học lên Tiến sĩ ngành Dân tộc học, Nhân học, Xã hội học, Việt Nam học, Sử học, Văn hóa học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: DU LỊCH

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: *chú ý đưa triết lý giáo dục của Trường vào chuẩn đầu ra.*

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Có kiến thức về khoa học xã hội, hiểu biết nhân văn làm nền tảng cho việc tiếp nhận kiến thức chuyên ngành du lịch và phát triển năng lực nghề nghiệp, phát triển giá trị cá nhân trong xã hội; ứng dụng được tri thức khoa học, công nghệ vào việc nghiên cứu phát triển lĩnh vực du lịch.

Có kiến thức chuyên sâu về lý luận du lịch và du lịch hiện đại, các kiến thức về kinh tế du lịch, về nghiệp vụ, quản lý du lịch, quản trị kinh doanh du lịch, văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch, những kiến thức nâng cao về quản trị chất lượng, marketing du lịch, văn hóa doanh nghiệp ... ở trình độ sau đại học để thực hiện công tác nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực du lịch.

2. Chuẩn về kỹ năng

Có năng lực tư duy phản biện và tư duy sáng tạo, khả năng tự học hỏi, có thể thực hành giao tiếp hiệu quả trong đời sống xã hội, giao tiếp hiệu quả trong nhóm làm việc và trong môi trường làm việc đa văn hóa, đa quốc gia; có kỹ năng thẩm định các tư liệu liên quan đến du lịch, kỹ năng thẩm định và đánh giá các tiềm năng du lịch, nghiên cứu đánh giá quy trình nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ, kỹ năng thực hiện hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực tư duy phản biện và tư duy sáng tạo, khả năng tự học hỏi, có thể thực hành giao tiếp hiệu quả trong đời sống xã hội, giao tiếp hiệu quả trong nhóm làm việc và trong môi trường làm việc đa văn hóa, đa quốc gia; có kỹ năng thẩm định các tư liệu liên quan đến du lịch, kỹ năng thẩm định và đánh giá các tiềm năng du lịch, nghiên cứu đánh giá quy trình nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ, kỹ năng thực hiện hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong ngành du lịch ở những vị trí nghiên cứu và hoạch định chiến lược phát triển du lịch ở các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, vị trí giảng dạy và nghiên cứu du lịch ở các trường

đại học, các viện nghiên cứu chuyên ngành, hoặc đảm nhận vị trí quản lý doanh nghiệp. Học viên tốt nghiệp từ chương trình này sẽ thiết lập được tương lai nghề nghiệp vững chắc tại các cơ quan quản lý du lịch, các trường đại học, các tổ chức/hiệp hội nghiên cứu, phát triển du lịch, các doanh nghiệp du lịch lớn.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên được trang bị kiến thức để có thể học lên trình độ tiến sĩ ở các ngành như Du lịch học, Quản trị du lịch, Quản trị Nhà hàng – Khách sạn... ở trong và ngoài nước.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

1.1. Nắm vững và vận dụng kiến thức Địa lý tổng hợp trong giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc các lãnh vực:

- + Kinh tế vĩ mô: toàn cầu hóa, qui hoạch kinh tế phát triển vùng, kinh tế môi trường.
- + Phát triển địa phương: Phát huy tiềm năng, thế mạnh, bản sắc của một địa phương.
- + Đô thị: quy hoạch và quản lý đô thị, các vấn đề xã hội như sức khỏe, nhà ở, môi trường.
- + Nông nghiệp và nông thôn: phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, qui hoạch nông nghiệp.
- + Xã hội: Giới, sự tham gia của cộng đồng, đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt Nam và trên thế giới
- + Du lịch: chiến lược phát triển du lịch, du lịch sinh thái...

1.2. Có kiến thức và phương pháp để nghiên cứu trong quy hoạch không gian lãnh thổ, tài nguyên và môi trường trong các lĩnh vực liên ngành và đa ngành: Quy hoạch phát triển vùng; Quy hoạch sử dụng tài nguyên bền vững. Hiểu biết đầy đủ về các công ước quốc tế trong lãnh vực môi trường và biến đổi khí hậu mà Việt Nam có tham gia.

1.3. Có kiến thức để tư vấn, đề xuất các giải pháp và chính sách liên quan đến quản lý

tài nguyên và môi trường mang tính bền vững. Có khả năng lập luận trong dự báo tài nguyên thiên nhiên và phân tích quản lý, chính sách tài nguyên và môi trường, phù hợp với thể chế của Việt Nam và Quốc tế.

2. Chuẩn về kỹ năng

2.1. Có kiến thức sử dụng các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu, phương pháp đánh giá của địa lý và sử dụng công nghệ GIS, Viễn thám, thống kê ... vào nghiên cứu liên ngành, có khả năng giảng dạy và giải quyết các vấn đề quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu

2.2. Có kiến thức suy luận, phân tích, tổng hợp các vấn đề khoa học và đưa ra các

hướng xử lý, giải pháp hiệu quả.

2.3. Có năng lực xây dựng, triển khai phối hợp, điều hành các hoạt động chuyên môn và đề xuất, triển khai đề tài dự án nghiên cứu.

3. Chuẩn mức tự chủ và trách nhiệm

3.1 Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

3.2 Có tính thích ứng, tự định hướng, dẫn dắt và sáng tạo ra ý tưởng mới. Chủ động đưa ra nhận định, quyết định mang tính chuyên gia.

3.3 Có ý thức phục vụ cộng đồng, bảo vệ môi trường, tư duy phát triển bền vững và trung thực trong nghiên cứu khoa học

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý, các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các tổ chức chính phủ và phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Tham gia giảng dạy tại trường Đại học, Cao đẳng và trung học phổ thông. làm việc cho các doanh nghiệp/công ty nhà nước, tư nhân và nước ngoài hoạt động về lĩnh vực môi trường.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành Địa lý học, học viên có thể học tiếp trình độ tiến sĩ ngành Địa lý, QLTN & MT hoặc các ngành gần tại các trường, viện trong và ngoài nước.

- Thực hiện các nghiên cứu chuyên ngành và công bố khoa học trên các tạp chí và hội thảo trong nước và quốc tế.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: ĐÔ THỊ HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn:

- 1.1 Có kiến thức liên ngành về kinh tế xã hội đô thị, quy hoạch kiến trúc, phát triển cộng đồng đô thị, kiến thức về các quy luật, nguyên lý và nguyên tắc phát triển đô thị.
- 1.2 Nắm vững các kiến thức chung trong một số lĩnh vực cụ thể: xây dựng và quản lý dự án, phát triển cộng đồng đô thị xây dựng, quy hoạch, đất đai, nhà ở, dân cư, môi trường, bảo tồn kiến trúc.
- 1.3 Vận dụng các kiến thức liên ngành, các quy luật chung vào việc nghiên cứu, xây dựng, phân tích và phản biện chính sách cho phát triển đô thị trong bối cảnh Việt Nam.
- 1.4 Vận dụng các kinh nghiệm (sáng kiến, công nghệ, kỹ thuật...) phát triển đô thị trên thế giới, đặc biệt là khối cộng đồng ASEAN vào bối cảnh phát triển thị Việt Nam.

2. Chuẩn về kỹ năng:

- 2.1 Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, phân tích tổng hợp
- 2.2 Truyền đạt tri thức từ kết quả nghiên cứu; nhân rộng kết quả thông qua thảo luận các vấn đề chuyên môn với đồng nghiệp và cộng đồng.
- 2.3 Kỹ năng xây dựng và đánh giá: chính sách, dự án, chương trình.
- 2.4 Tổ chức thực hiện các dự án, kế hoạch, chương trình hành động.
- 2.5 Có kỹ năng sử dụng các công nghệ và kỹ thuật vào lĩnh vực nghề nghiệp.
- 2.6 Kỹ năng quản lý: nguồn lực (tài nguyên, con người, tài chính), các quy trình.
- 2.7 Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm:

- 3.1 Độc lập trong nghiên cứu và phát hiện các vấn đề mới.
- 3.2 Khả năng đưa ra các nhận định, kết luận, đánh giá ở tầm chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
- 3.3 Có khả năng độc lập thực hiện việc tập hợp và huy động các nguồn lực (con người, vật chất, tài chính), định hướng hoạt động, phân bổ nguồn lực hợp lý.

- 3.4 Nắm bắt, đánh giá và cải tiến các hoạt động liên quan đến công nghệ và kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn.
- 3.5 Thiết lập, điều hành, định hướng cho tập thể và dẫn dắt các thành viên trong các nhóm trung bình và nhỏ.
- 3.6 Tự đánh giá, có tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên sau tốt nghiệp làm việc trong nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau: nghiên cứu giảng dạy ở các trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học,

Học viên cũng có thể tham gia làm việc trong lĩnh vực đô thị và quản lý đô thị của các tập đoàn công ty xây dựng và phát triển đô thị hoặc các phòng quản lý đô thị các tỉnh thành, quận huyện, các sở ban ngành

Các vị trí cụ thể của học viên sau tốt nghiệp:

- Tư vấn phát triển, điều phối viên (dự án, cộng đồng),
- Tham gia qui hoạch kinh tế - xã hội ở các cấp độ và qui mô khác nhau,
- Tham gia thiết kế và xây dựng chính sách ở các cấp độ và qui mô khác nhau,
- Xây dựng, thẩm định và đánh giá dự án về kinh tế xã hội, văn hóa và môi trường,
- Tham gia trực tiếp vào quá trình thực hiện các hoạt động kinh tế chính trị, văn hóa xã hội, tài nguyên môi trường, quy hoạch – kiến trúc, hành chính, quản lý với các vị trí khác nhau,
- Giảng dạy và nghiên cứu.

Ở mỗi công việc như thế tùy theo năng lực mà họ có thể là chuyên viên, chuyên gia hoặc nhà quản lý.

- Ủy Ban Nhân dân các cấp
- Sở Quy hoạch/ Sở Xây dựng/ Viện Quy hoạch,...
- Ban Quản lý dự án/ công trình/ đường sắt...
- Ban Quản lý khu đô thị
- Viện / Trung tâm Nghiên cứu
- Trường Đại học/ Trung tâm giáo dục
- Công ty Tư vấn Thiết kế, Xây dựng
- Công ty Truyền thông/ Quảng cáo/ Marketing
- Công ty Đầu tư và Xây dựng về bất động sản
- Công ty Dịch vụ khác
- Tổ chức Phi Chính phủ

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ khoa Đô thị học, người học có thể tự nghiên cứu, tự nâng cao trình độ. Đa phần, qua luận văn, học viên đã thành thạo trong việc vận dụng các kỹ năng nghiên cứu do đó, sau tốt nghiệp học có thể trở thành nhà nghiên cứu độc lập hoặc có thể tham gia vào các dự án nghiên cứu có nhiều thành viên tham dự.

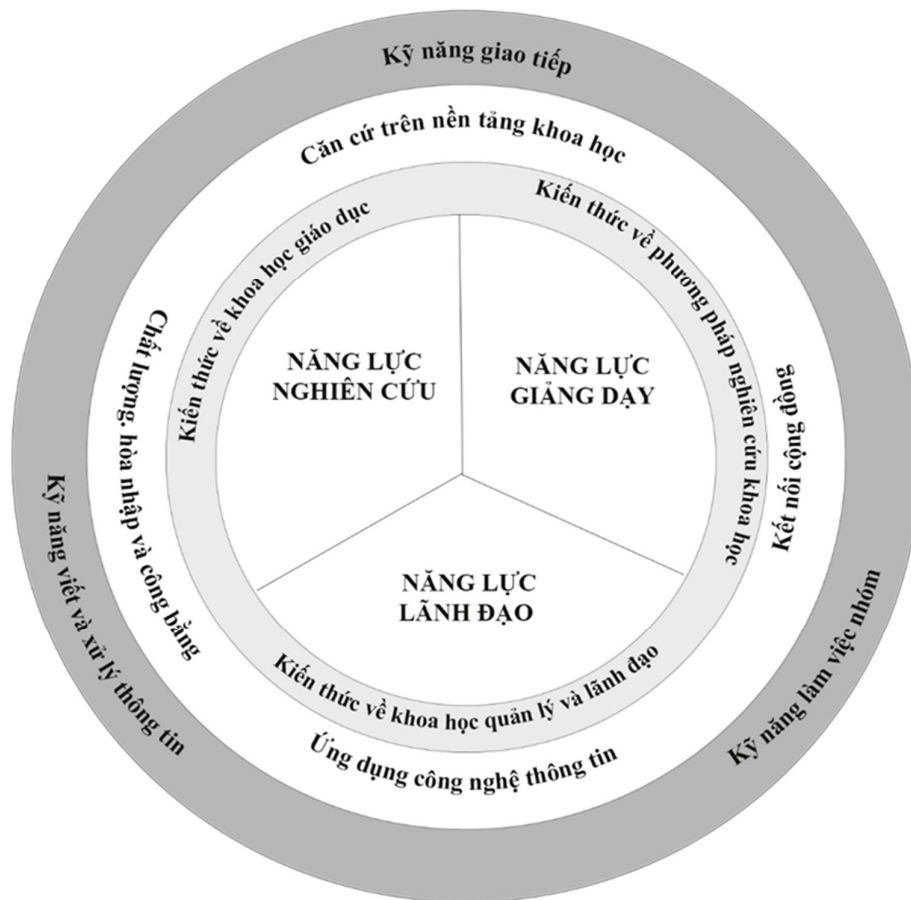
6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chương trình Thạc sĩ Giáo dục học áp dụng tiếp cận năng lực trong xây dựng kết quả học tập mong đợi/chuẩn đầu ra (learning outcomes) của chương trình đào tạo. Theo đó năng lực và giáo dục dựa trên năng lực được tiếp cận theo một góc nhìn toàn diện (holistic approach). Theo cách tiếp cận này, năng lực được hiểu là những cấu trúc bên trong con người được vận dụng phối hợp với nhau tạo điều kiện cho việc thực thi hành động một cách thành công trong một bối cảnh cụ thể. Cách tiếp cận này hướng đến việc phát triển toàn diện các yếu tố tư duy, hành động, cảm xúc, tình cảm thể hiện qua các hành động thực tế của con người chứ không chỉ phát triển các khía cạnh một cách tách biệt.

Mô hình đào tạo năng lực của chương trình trình độ Thạc sĩ ngành Giáo dục học được xây dựng dựa trên quan điểm tiếp cận toàn diện hướng đến đào tạo giáo viên vừa có năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu phát triển chuyên môn và năng lực lãnh đạo. Các năng lực được hình thành dựa trên việc vận dụng tổng hợp các yếu tố cấu thành bao gồm kiến thức nền tảng, giá trị định hướng và các kỹ năng chuyển đổi (xem Hình 1).



Hình 1. Mô hình năng lực của học viên chương trình Thạc sĩ Giáo dục học

1. Kiến thức nền tảng

Chương trình được xây dựng dựa trên hệ thống ba nhóm kiến thức là nền tảng cho việc phát triển năng lực, bao gồm:

K1. Kiến thức về khoa học giáo dục: các hệ tư tưởng, mô hình giáo dục, lý thuyết, kết quả nghiên cứu, ứng dụng nổi bật trong lĩnh vực triết học giáo dục, tâm lý học giáo dục, phát triển chương trình, sư phạm và khoa học thần kinh giáo dục.

K2. Kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học: các quan điểm, tiếp cận, phương pháp, công cụ trong nghiên cứu khoa học Xã hội nói chung và nghiên cứu khoa học Giáo dục nói riêng.

K3. Kiến thức về khoa học lãnh đạo: các lý thuyết, mô hình lãnh đạo, kết quả nghiên cứu và ứng dụng nổi bật trong lĩnh vực khoa học lãnh đạo gắn với bối cảnh giáo dục nhiều thay đổi.

2. Giá trị định hướng phát triển năng lực

Chương trình xác định các giá trị để định hướng cho việc phát triển các năng lực, bao gồm:

V1. Căn cứ trên nền tảng khoa học (Science, research and evidence-based education): Học viên ý thức được việc xây dựng một môi trường giáo dục dựa trên kết quả của nghiên cứu, bằng chứng và thông tin khoa học.

V2. Ứng dụng công nghệ thông tin (Technology-based education): Học viên ý thức được việc sử dụng những thành tựu của công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả chất lượng của quá trình giảng dạy.

V3. Chất lượng, hòa nhập và công bằng (Quality, Inclusive and Equity-based education): Học viên ý thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xây dựng một nền giáo dục chất lượng, hòa nhập, công bằng dành cho tất cả mọi người.

V4. Kết nối cộng đồng (Community-based education): Học viên ý thức được tầm quan trọng của việc kết nối các bên liên quan như đồng nghiệp, nhà quản lý giáo dục, phụ huynh, các tổ chức xã hội và các cá nhân khác trong cộng đồng cùng tham gia nâng cao hiệu quả giáo dục, hướng đến xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện, tích cực cho người học.

3. Kỹ năng chuyển đổi

Chương trình cũng xác định ba nhóm kỹ năng chuyển đổi (**Transversal skills**) bao gồm 7 kỹ năng cụ thể đóng vai trò quan trọng có thể được sử dụng chuyển đổi trong nhiều bối cảnh học tập, nghiên cứu và giảng dạy (xem Bảng 1).

Bảng 1. Mô tả về nhóm kỹ năng chuyển đổi

KỸ NĂNG CHUYỂN ĐỔI	MÔ TẢ
KỸ NĂNG GIAO TIẾP	
S1. Tranh luận và thuyết phục (Debating and Persuading skills)	Học viên có khả năng truyền đạt những quan điểm cá nhân đến với người khác thông qua việc rèn luyện các khả năng: lắng nghe tích cực, nắm rõ và áp dụng hiệu quả các nguyên tắc của tư duy phản biện, kiểm soát ngôn ngữ, kiểm soát cảm xúc, giọng nói và cử chỉ.
S2. Thuyết trình (Presentation skills)	Học viên có khả năng thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả, bao gồm các công đoạn như xây dựng cấu trúc bài thuyết trình, thiết kế slide trình chiếu, kiểm soát sự lo lắng, sử dụng giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, thu hút sự chú ý, kiểm

	soát thời gian, trả lời câu hỏi vấn đáp.
KỸ NĂNG VIẾT VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN	
S3. Tìm kiếm và xử lý thông tin (Media Literacy skills)	Học viên nắm được các nguyên tắc và những thủ thuật trong việc tìm kiếm và xử lý các nguồn thông tin, đặc biệt là các thông tin mang tính học thuật, bao gồm các công đoạn như: tiếp cận các tạp chí, sách báo mang tính học thuật, đánh giá chất lượng nguồn thông tin, đọc hiểu, lưu trữ và ghi chép thông tin.
S4. Tóm tắt và diễn đạt lại (Summarizing and Paraphrasing skills)	Học viên có khả năng tóm tắt và diễn đạt lại một cách hiệu quả các nội dung văn bản được tiếp cận nhằm trình bày lại, đánh giá, phản biện các nội dung mang tính học thuật và tránh hiện tượng đạo văn.
S5. Trích dẫn nguồn thông tin (Citing and Referencing skills)	Học viên nắm được và áp dụng hiệu quả các nguyên tắc của việc trích dẫn nguồn thông tin theo các chuẩn trích dẫn phổ biến, bao gồm việc trích dẫn trong văn bản và xây dựng danh mục tài liệu tham khảo.
KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM	
S6. Lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ (Planning and Task assignment skills)	Học viên có khả năng cùng xây dựng kế hoạch làm việc nhóm và tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên một cách hiệu quả, công bằng, hướng đến giải quyết nhiệm vụ chung của nhóm.
S7. Giải quyết vấn đề và mâu thuẫn (Problem solving and Conflict management skills)	Học viên nắm được các nguyên tắc cơ bản và áp dụng một cách hiệu quả để giải quyết các vấn đề và mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm.

4. Năng lực cốt lõi

Chương trình xác định ba nhóm năng lực, là trung tâm của chương trình đào tạo bao gồm năng lực nghiên cứu, năng lực giảng dạy và năng lực lãnh đạo. Ba nhóm năng lực được cụ thể hóa thành 12 loại năng lực cốt lõi.

4.1 Năng lực nghiên cứu

Năng lực nghiên cứu được đào tạo với mục tiêu giúp người học rèn luyện khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học từ việc xác định mục tiêu nghiên cứu, thiết kế và thực hiện nghiên cứu đến sử dụng kết quả nghiên cứu để áp dụng vào

nâng cao chất lượng giáo dục trong thực tiễn ở những lĩnh vực với mức độ khác nhau, tùy theo từng chuyên ngành mà người học lựa chọn. Mô tả về năm năng lực cốt lõi trong nhóm năng lực nghiên cứu được thể hiện trong Bảng 2 bên dưới.

Bảng 2. Mô tả về nhóm năng lực nghiên cứu

NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU	MÔ TẢ
C1. Xác định mục tiêu nghiên cứu	a) Xác định vấn đề nghiên cứu b) Đặt ra những câu hỏi, mục tiêu nghiên cứu cụ thể nhằm dẫn dắt và tạo động lực cho quá trình nghiên cứu.
C2. Tổng quan tài liệu	a) Tiếp cận những nguồn thông tin, tài liệu mang tính học thuật. b) Tìm kiếm, lưu trữ tài liệu liên quan đến chủ đề nghiên cứu. c) Đọc hiểu tài liệu mang tính học thuật. d) Phân tích, tổng hợp, đánh giá các nội dung nghiên cứu.
C3. Thiết kế nghiên cứu	a) Xác định tiếp cận nghiên cứu phù hợp với nội dung nghiên cứu. b) Xác định các công cụ nghiên cứu, đối tượng, khách thể nghiên cứu phù hợp nhằm thực hiện được mục tiêu nghiên cứu đã đề ra và đảm bảo các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu. c) Lên kế hoạch chi tiết cho việc thực hiện quá trình nghiên cứu.
C4. Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu	a) Thực hiện thu thập các dữ liệu nghiên cứu phù hợp với kế hoạch đã đề ra. b) Lưu trữ các dữ liệu đã thu thập một cách khoa học. c) Lựa chọn và sử dụng các công cụ phân tích để phân tích dữ liệu thu thập được.
C5. Trình bày kết quả, báo cáo và sử dụng kết quả của quá trình nghiên cứu	a) Miêu tả kết quả nghiên cứu b) Phân tích kết quả nghiên cứu để đưa ra kết luận cho các câu hỏi nghiên cứu đã đề ra. c) Liên hệ, bàn luận kết quả nghiên cứu với kết quả của các nghiên cứu trước đó. d) Đưa ra các kiến nghị về mặt lý thuyết và thực tiễn dựa trên kết quả nghiên cứu.

4.2 Năng lực giảng dạy

Năng lực giảng dạy hướng đến nhóm năng lực trọng tâm của một người giáo viên là tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh trong một lớp học. Nhóm năng lực giảng dạy được thiết kế gồm 4 năng lực cốt lõi được xây dựng dựa trên những nhiệm vụ cụ thể của một người giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập. Mô tả về các năng lực cốt lõi trong nhóm năng lực giảng dạy được thể hiện trong Bảng 3 bên dưới.

Bảng 3. Mô tả về nhóm năng lực giảng dạy

NĂNG LỰC GIẢNG DẠY	MÔ TẢ
C6. Xác định đối tượng học tập	a) Xác định những đặc điểm khác nhau của người học: bao gồm văn hóa, sở thích, khả năng, động lực và nguyện vọng của người học. b) Lưu trữ và sử dụng các thông tin, đặc điểm của người học làm cơ sở cho quá trình giảng dạy.
C7. Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học	a) Xác định được mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của môn học. b) Truyền đạt mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của môn học đến người học và các bên liên quan.
C8. Thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập	a) Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giảng dạy và học tập (mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá) phù hợp với đặc điểm của người học và tương thích với mục tiêu và kết quả học tập mong đợi. b) Tổ chức các hoạt động học tập và đánh giá phù hợp với mục tiêu giảng dạy, tạo được động lực học tập cho người học. c) Giao tiếp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với người học. d) Truyền đạt kế hoạch giảng dạy và học tập của môn học đến người học và các bên liên quan.
C9. Đánh giá hoạt động học tập	a) Xác định được mức độ hoàn thiện của người học so với mục tiêu, kết quả học tập mong đợi ngắn hạn và dài hạn của chương trình học tập. b) Thông tin và thảo luận kết quả học tập dựa trên những đánh giá đã thực hiện cho người học, gia

	đình hoặc người giám hộ. c) So sánh, phân tích các kết quả học tập của từng người học trước và sau giảng dạy để đánh giá hiệu quả và điều chỉnh quá trình giảng dạy.
--	--

4.3 Năng lực lãnh đạo

Nhóm năng lực lãnh đạo hướng đến việc phát triển khả năng kết nối, tạo động lực và tạo ra những ảnh hưởng tích cực đến các đối tượng có liên quan đến quá trình học tập. Nhóm năng lực lãnh đạo được chia thành 3 loại năng lực cốt lõi. Mô tả về các năng lực cốt lõi trong nhóm năng lực lãnh đạo được thể hiện trong Bảng 4.

Bảng 4. Mô tả về nhóm năng lực lãnh đạo

NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO	MÔ TẢ
C10. Hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp	a) Phối hợp với đồng nghiệp trong quá trình xác định mục tiêu, thiết kế, triển khai và đánh giá các hoạt động học tập. b) Phối hợp với đồng nghiệp để đưa ra những biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ cho các học sinh có nhu cầu đặc biệt. c) Tham gia dự giờ, đánh giá, chia sẻ, học tập kinnghiệm từ các giáo viên khác. d) Chia sẻ nguồn thông tin, tài liệu học tập, công cụ học tập để cùng nhau nâng cao chất lượng giảng dạy.
C11. Kết nối học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội	a) Sử dụng các phương pháp hiệu quả để tìm hiểu những tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của học sinh để cung cấp những chỉ dẫn và hỗ trợ cụ thể, kịp thời giúp học sinh phát triển tiềm năng hay vượt qua các vấn đề khó khăn trong cuộc sống. b) Khuyến khích, hướng dẫn, phối hợp với gia đình, các cá nhân, tổ chức xã hội có liên quan tham gia vào quá trình học tập của học sinh. c) Lắng nghe và sử dụng những phản hồi, đóng góp ý kiến của gia đình, các cá nhân, tổ chức xã hội có liên quan để điều chỉnh kế hoạch học tập, giảng dạy và góp ý cho các quy định, chính sách của nhà trường.

	d) Thiết kế các hoạt động giáo dục giúp học sinh tham gia đóng góp vào các hoạt động có ích cho xã hội, cộng đồng.
C12. Tham gia đóng góp và phát triển chính sách giáo dục	a) Tìm hiểu, cập nhật những đổi mới về các chính sách, quy định của ngành giáo dục. b) Sử dụng kết quả đánh giá học tập và những kinh nghiệm trong giảng dạy để tham gia vào quá trình xây dựng, phát triển chương trình, đổi mới chính sách, quy định về giáo dục từ cấp bộ môn, cấp trường đến cấp quốc gia.

5. Trình độ phát triển năng lực

Chương trình xác định 5 trình độ năng lực (AUGIC) của các năng lực được đào tạo, bao gồm:

Mức 1 –Nhận thức sơ khởi (*Initial Awareness*): Học viên có những nhận thức ban đầu về năng lực cần đạt được

Mức 2- Hiểu biết sâu (*Deep Understanding*): Học viên có hiểu biết về ý nghĩa và cách thức thực hiện năng lực cần đạt được.

Mức 3- Thực hiện dưới sự hướng dẫn (*Performance under Guidance*): Học viên có khả năng thực hiện năng lực cần đạt dưới sự hướng dẫn của người khác và đạt được kết quả ở mức độ tương đối trong phạm vi giới hạn của một số bối cảnh thực hiện.

Mức 4- Thực hiện độc lập (*Independent Performance*): Học viên có khả năng thực hiện năng lực cần đạt được một cách độc lập, đạt được kết quả tốt trong phạm vi đa dạng các bối cảnh thực hiện.

Mức 5- Tham gia huấn luyện (*Peer Coaching*): Học viên có khả năng hướng dẫn và rèn luyện năng lực cho người khác.

Từ hệ thống các năng lực cốt lõi và các mức độ phát triển của năng lực như trên, chương trình xác định kết quả học tập mong đợi của các định hướng đào tạo, được trình bày thông qua các Bảng 5, Bảng 6.

Bảng 5. Kết quả học tập mong đợi về trình độ phát triển năng lực của Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu ngành Giáo dục học

Năng lực cụ thể	Trình độ phát triển				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
C1. Năng lực xác định mục tiêu nghiên cứu				X	

C2. Năng lực tổng quan tài liệu				X	
C3. Năng lực thiết kế nghiên cứu				X	
C4. Năng lực thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu				X	
C5. Năng lực trình bày kết quả, báo cáo và sử dụng kết quả của quá trình nghiên cứu				X	
C6. Năng lực xác định đối tượng học tập			X		
C7. Năng lực xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học			X		
C8. Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập			X		
C9. Năng lực đánh giá hoạt động học tập			X		
C10. Năng lực hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp			X		
C11. Năng lực kết nối học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội			X		
C12. Năng lực tham gia đóng góp và phát triển chính sách giáo dục			X		

Bảng 6. Kết quả học tập mong đợi về trình độ phát triển năng lực của Chương trình đào tạo Thạc sĩ định hướng ứng dụng (giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục phổ thông tích hợp STEAM, giáo dục phổ thông tích hợp SEL và giáo dục hòa nhập)

Năng lực cụ thể	Mức độ phát triển				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
C1. Năng lực xác định mục tiêu nghiên cứu				X	
C2. Năng lực tổng quan tài liệu				X	
C3. Năng lực thiết kế nghiên cứu				X	
C4. Năng lực thu thập, xử lý			X		

và phân tích dữ liệu					
C5. Năng lực trình bày kết quả, báo cáo và sử dụng kết quả của quá trình nghiên cứu			X		
C6. Năng lực xác định đối tượng học tập				X	
C7. Năng lực xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của MH				X	
C8. Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập				X	
C9. Năng lực đánh giá hoạt động học tập				X	
C10. Năng lực hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp			X		
C11. Năng lực kết nối học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội			X		
C12. Năng lực tham gia đóng góp và phát triển chính sách giáo dục			X		

6. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học sẽ thích hợp các vị trí việc làm tiêu biểu như:

- Nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục, các trung tâm hay viện nghiên cứu giáo dục, trường bồi dưỡng cán bộ QLGD;
- Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, các trung tâm hay viện nghiên cứu giáo dục, trường bồi dưỡng cán bộ QLGD;
- Quản lý ở các cơ sở giáo dục các cấp, các cơ quan QLGD, các cơ quan có liên quan đến văn hóa, xã hội, giáo dục.
- Xây dựng, tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ở các tổ chức doanh nghiệp có các phòng ban/trung tâm thực hiện các chức năng phát triển chất lượng đội ngũ nhân sự.
- Các vị trí công việc khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đào tạo

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Đủ điều kiện và đáp ứng yêu cầu học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

8. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: HÁN NÔM

Chuẩn đầu ra của chương trình

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Học viên sau khi hoàn thành chương trình có thể hiểu sâu rộng các lĩnh vực ngữ văn Hán Nôm, nắm vững và vận dụng các kiến thức sau đây trong các công tác và nghiên cứu ngữ văn Hán Nôm Việt Nam:

1.1- Hiểu, nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên sâu ngành Hán Nôm (K1)

1.2- Làm chủ các kiến thức cốt lõi về lý luận ngữ văn Hán Nôm Việt Nam và Trung Quốc

1.3- Hiểu và nắm vững các kiến thức văn hoá, tư tưởng Việt Nam và Trung Quốc (K3)

1.4- Hiểu và vận dụng kiến thức liên ngành để nghiên cứu, đánh giá những vấn đề ngữ văn Hán Nôm Việt Nam (K4)

2. Chuẩn về kỹ năng, tư duy

2.1- Có tư duy phân tích và đánh giá tư liệu Hán Nôm một cách khoa học (TD1)

2.2- Tư duy tổng hợp và phản biện, thảo luận chuyên môn (TD2)

2.3- Kỹ năng đọc dịch tài liệu Hán Nôm (KN1)

2.4- Kỹ năng nghiên cứu và phân tích tư liệu Hán Nôm (KN2)

2.5- Kỹ năng viết bài luận và công bố khoa học, trình bày và thảo luận các vấn đề chuyên môn (KN3)

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1- Thái độ trân quý di sản văn hoá, thích ứng và tự định hướng nghiên cứu, hướng dẫn chuyên môn (T1)

3.2- Có những ý tưởng, phát hiện mới, vận dụng kiến thức để tích cực phục vụ xã hội, cộng đồng (T2)

2.3- Đề xuất các luận điểm có tính chuyên gia trong lĩnh vực ngữ văn Hán Nôm (T3)

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp bậc tiến sĩ ngành Hán Nôm, Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: HÀN QUỐC HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn: Học viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức toàn diện, chuyên sâu trên phương diện đất nước học về Hàn Quốc; tích hợp kiến thức và phương pháp liên ngành, xuyên ngành để tìm hiểu Hàn Quốc trong phối cảnh khu vực và toàn cầu; làm chủ kiến thức sâu vững, trong một lĩnh vực chuyên ngành nhất định, có kiến thức quản trị tổ chức, năng lực tổ chức nghiên cứu khoa học.

2. Chuẩn về kỹ năng: Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ làm chủ lý thuyết, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu Hàn Quốc học với tư duy sáng tạo, phản biện trên quan điểm so sánh và liên ngành; có kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề chuyên môn và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp đa ngành; kỹ năng quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm: Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; có tinh thần trách nhiệm xã hội, trung thực và ý thức phụng sự đất nước; có khả năng thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác; chủ động trong việc rèn luyện năng lực nghiên cứu và phát triển; có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhiệm công tác đòi hỏi kiến thức và kỹ năng chuyên môn liên quan đến Hàn Quốc như giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn, biên phiên dịch, quản lý, quản trị tại các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ hoạt động đa dạng trên nhiều lĩnh vực tại Việt Nam và quốc tế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Học viên được trang bị kiến thức để có thể học lên trình độ tiến sĩ ở các ngành như Lịch sử thế giới, Dân tộc học, Văn hóa học, Xã hội học, Triết học, Giáo dục học... trong và ngoài nước.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: KHẢO CỔ HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

- Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu của ngành học
- Vận dụng tốt kiến thức liên ngành có liên quan, bao gồm lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn và lĩnh vực khoa học tự nhiên - công nghệ trong nghiên cứu khảo cổ học.
- Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.
- Có kiến thức về quản trị tổ chức.

2. Chuẩn về kỹ năng

- Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực của ngành Khảo cổ học;
- Có kỹ năng truyền đạt, phổ biến tri thức khảo cổ học, lịch sử dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn, khoa học với đồng nghiệp và cộng đồng.
- Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển;
- Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

- Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau;
- Có tính thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia;
- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.
- Có năng lực quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực khảo cổ học nói riêng và khoa học xã hội - nhân văn nói chung.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- *Làm việc trong môi trường nghiên cứu:* Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý, các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu; các nhà xuất bản và các tổ chức chính phủ và phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực sử học, chính trị học, văn hoá-xã hội, ngoại giao.

- *Làm việc trong môi trường giảng dạy:* Vận dụng những hiểu biết về một số vấn đề chuyên sâu của lịch sử để đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong các trường Đại học, các trường Chính trị, các trường Cao Đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường THPT, THCS.

- *Làm việc trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp:* Trực tiếp đảm nhiệm các vị trí công chức, viên chức, quản lý, lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước từ Trung ương xuống các địa phương; làm việc trong các doanh nghiệp/công ty nhà nước, tư nhân và nước ngoài thuộc các lĩnh vực (Du lịch, ngoại giao, phát thanh, truyền hình, báo chí, công an, quân đội, hải quan, truyền thống...); làm việc trong các tổ chức phi chính phủ

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học lên Tiến sĩ ngành Khảo cổ học; Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Nhân học, Dân tộc học, Văn hóa học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác..

6. Chuẩn ngoại ngữ:

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: KHOA HỌC THƯ VIỆN

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: *chú ý đưa triết lý giáo dục của Trường vào chuẩn đầu ra.*

Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn 4.1	Chuẩn về kỹ năng 4.2	Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm 4.3
4.1.1 Biện luận được các cơ sở lý luận của hoạt động TT-TV	4.2.1 Thiết lập được một cách chi tiết các quy trình quản lý vòng đời thông tin và phục vụ người dùng tin	4.3.1 Ứng xử dựa theo các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của IFLA một cách phù hợp với điều kiện thực tiễn
4.1.2 Đánh giá được các giải pháp ứng dụng CNTT-TT vào hoạt động TT-TV	4.2.2 Phát triển được các tiêu chuẩn và công cụ cho quá trình quản lý vòng đời thông tin và phục vụ người dùng tin	
4.1.3 Thẩm định được các hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo thúc đẩy quá trình phát triển hoạt động TT-TV	4.2.3 Vận dụng các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu	
	4.2.4 Kết hợp được các kỹ năng thông tin và học tập vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu	
Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp 4.4	Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng công tác	
	Tại các thư viện hoặc trung tâm thông tin tại các tổ chức như: - Các trường đại học và cao đẳng - Các trường phổ thông các cấp	Với các vị trí công việc là chuyên viên chủ chốt hoặc quản lý các mảng công tác như: - Phát triển dịch vụ thông tin – thư viện -Phát triển tài nguyên

	- Các cơ quan của chính phủ - Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ	thông tin - Xử lý và kiểm soát biên mục tài liệu - Quản trị công nghệ - truyền thông - Quản lý cơ quan thông tin – thư viện
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp 4.5	Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng theo học bậc tiến sĩ ngành Khoa học Thư viện.	
Chuẩn ngoại ngữ 4.6	Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.	

NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức, năng lực chuyên môn:

- Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu rộng, mới về về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Việt Nam hiện đại làm cơ sở cho nghiên cứu và hoạt động khoa học
- Có kiến thức liên ngành liên quan đến lịch sử ĐCSVN và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu.
- Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.
- Có kiến thức về tổ chức và quản trị nghiên cứu khoa học lịch sử, phương pháp nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra hướng giải quyết những vấn đề thực tiễn hiện nay, góp phần đổi mới tư duy lý luận, thúc đẩy công cuộc đổi mới.
- Có khả năng truyền tải, trao đổi kiến thức liên quan đến lĩnh vực khoa học lịch sử và khoa học liên ngành
- Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.
- Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

- Nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng, chủ động đổi mới các hoạt động chuyên môn đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội và khả năng hội nhập.
- Có khả năng thích ứng với chuyên ngành, tự định hướng nghiên cứu lĩnh vực chuyên sâu của khoa học lịch sử.
- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.
- Có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá chuyên sâu về khoa học lịch sử nói chung và lịch sử ĐCSVN nói riêng.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- *Làm việc trong môi trường nghiên cứu:* Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý, các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu; các nhà xuất bản và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sử học, chính trị học, văn hoá-xã hội, ngoại giao.

- *Làm việc trong môi trường giảng dạy:* Vận dụng những hiểu biết về một số vấn đề chuyên sâu của lịch sử để đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn Lịch sử Đảng, chính trị học trong các trường Đại học, các trường Chính trị, các trường Cao Đẳng và trung học chuyên nghiệp.

- *Làm việc trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp:* Trực tiếp đảm nhiệm các vị trí công chức, viên chức, quản lý, lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước từ Trung ương xuống các địa phương (liên quan đến công tác Đảng, chính quyền); làm việc trong các doanh nghiệp/công ty nhà nước, tư nhân và nước ngoài thuộc các lĩnh vực (Du lịch, ngoại giao, phát thanh, truyền hình, báo chí, công an, quân đội, truyền thông...).

5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học lên Tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Khảo cổ học, Nhân học, Dân tộc học, Xã hội học, Quốc tế học, Việt Nam học, Văn hóa học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức, năng lực chuyên môn:

- Có kiến thức hệ thống và chuyên sâu về lịch sử thế giới, trong đó chú trọng khu vực lớn châu Á - TBD và khu vực Đông Nam Á, tạo nền tảng để xác định các hướng/vấn đề nghiên cứu vừa có ý nghĩa khoa học vừa có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, đặc biệt chú trọng các vấn đề có liên quan đến lợi ích của đất nước Việt Nam.

- Nắm vững nguyên lý marxist, trên cơ sở đó, tích cực và chủ động tiếp cận, bổ sung những lý thuyết, phương pháp nghiên cứu tiên tiến trong cũng như ngoài nước để hoàn thiện khả năng nghiên cứu độc lập của nhà sử học.

- Chú trọng và có khả năng vận dụng cách tiếp cận đa / liên ngành trong giải quyết các vấn đề khoa học, đặc biệt là các vấn đề lịch sử thế giới đương đại.

- Có kiến thức về tổ chức và quản trị nghiên cứu khoa học lịch sử, phương pháp nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- Kỹ năng tiếp cận, phân tích, tổng hợp, đánh giá sử liệu để giải quyết vấn đề một cách khoa học

- Có đủ trình độ ngoại ngữ (tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam), công nghệ thông tin và kỹ năng sư phạm để tiếp cận/ phân tích/ tổng hợp / đánh giá tư liệu và truyền đạt tri thức lịch sử phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy.

- Có kỹ năng tổ chức quản lý, quản trị các hoạt động chuyên môn và nghề nghiệp liên quan đến sử học

- Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu

3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

- Có kiến thức, phương pháp khoa học, khả năng tư duy độc lập để có thể: nghiên cứu; thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác nghiên cứu; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; có đủ trình độ và kỹ năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu.

- Có chuyên môn sâu để đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong các vấn đề về lịch sử thế giới

- Có đủ trình độ và kỹ năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu về lịch sử thế giới.

- Có khả năng đưa ra những nhận định, đánh giá chuyên sâu về khoa học lịch sử nói chung, lịch sử thế giới nói riêng.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- *Làm việc trong môi trường nghiên cứu:* Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý, các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu; các nhà xuất bản và các tổ chức chính phủ và phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực sử học, chính trị học, văn hoá-xã hội, ngoại giao.

- *Làm việc trong môi trường giảng dạy:* Vận dụng những hiểu biết về một số vấn đề chuyên sâu của lịch sử để đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong các trường Đại học, các trường Chính trị, các trường Cao Đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường THPT, THCS.

- *Làm việc trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp:* Trực tiếp đảm nhiệm các vị trí công chức, viên chức, quản lý, lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước từ Trung ương xuống các địa phương; làm việc trong các doanh nghiệp/công ty nhà nước, tư nhân và nước ngoài thuộc các lĩnh vực (Du lịch, ngoại giao, phát thanh, truyền hình, báo chí, công an, quân đội, hải quan, truyền thống...); làm việc trong các tổ chức phi chính phủ.

5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học lên Tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Khảo cổ học, Nhân học, Dân tộc học, Xã hội học, Quốc tế học, Việt Nam học, Văn hóa học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

6. Chuẩn ngoại ngữ:

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: LỊCH SỬ VIỆT NAM

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức, năng lực chuyên môn:

- Nắm vững và làm chủ kiến thức về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, và kiến thức chuyên môn của khoa học Lịch sử.
- Có kiến thức để tổ chức nghiên cứu khoa học độc lập chuyên ngành và liên ngành.
- Có kiến thức để tổ chức quản trị về công tác nghiên cứu và triển khai công tác nghiên cứu.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- Làm chủ các lý thuyết nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử.
- Có khả năng tổng hợp, phân tích, diễn giải, suy luận về dữ liệu khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách khoa học mang tính khai phóng.
- Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.
- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học

3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

- Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.
- Có tính thích ứng, tự định hướng và chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia.
- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.
- Chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu khoa học của mình, tham gia vào các công việc mang tính chuyên gia, học thuật và có khả năng học cao hơn.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- *Làm việc trong môi trường nghiên cứu:* Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý, các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu; các nhà xuất bản và các tổ chức chính phủ

và phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực sử học, chính trị học, văn hoá-xã hội, ngoại giao.

- *Làm việc trong môi trường giảng dạy:* Vận dụng những hiểu biết về một số vấn đề chuyên sâu của lịch sử để đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong các trường Đại học, các trường Chính trị, các trường Cao Đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường THPT, THCS.

- *Làm việc trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp:* Trực tiếp đảm nhiệm các vị trí công chức, viên chức, quản lý, lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước từ Trung ương xuống các địa phương; làm việc trong các doanh nghiệp/công ty nhà nước, tư nhân và nước ngoài thuộc các lĩnh vực (Du lịch, ngoại giao, phát thanh, truyền hình, báo chí, công an, quân đội, hải quan, truyền thông...); làm việc trong các tổ chức phi chính phủ

5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học lên Tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Khảo cổ học, Nhân học, Dân tộc học, Xã hội học, Quốc tế học, Việt Nam học, Văn hóa học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

6. Chuẩn ngoại ngữ:

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: LƯU TRỮ HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức, năng lực chuyên môn

Người học được trang bị và hướng dẫn rèn luyện để đạt được chuẩn về các khối kiến thức cơ bản sau đây:

- Trang bị và giúp người học rèn luyện để có khối kiến thức nâng cao về triết học Mác-Lênin.
- Trang bị và giúp người học rèn luyện để có kiến thức nâng cao về phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Lưu trữ học.
- Trang bị và giúp người học rèn luyện để có kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn tổ chức công tác văn thư, lưu trữ.
- Trang bị và giúp người học rèn luyện để có kiến thức chuyên sâu về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Trang bị và giúp người học rèn luyện để có kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn tổ chức quản trị văn phòng.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

Người học được hướng dẫn rèn luyện để đạt được chuẩn đầu ra về các kỹ năng cơ bản sau đây:

- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác văn thư, lưu trữ.
- Kỹ năng nghiên cứu độc lập hoặc, tổ chức một nhóm, một tập thể cùng triển khai tốt công tác nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc về lĩnh vực văn thư, lưu trữ học
- Kỹ năng vận dụng các phương pháp khoa học để tiếp cận và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý hành chính, công tác xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước nói chung, văn bản quy phạm pháp luật nói riêng, công tác văn thư - lưu trữ
- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản trị văn phòng
- Kỹ năng tham mưu cho lãnh đạo các cơ quan của Đảng và nhà nước đề ra những chủ trương, chính sách về lưu trữ phù hợp với xu thế phát triển ở Việt Nam và thế giới

- Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề mới về lưu trữ học, văn thư học, văn bản học, công bố học và quản trị hành chính văn phòng.

3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

Người học được hướng dẫn rèn luyện để đạt được chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm sau đây:

- Nghiêm túc, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, trách nhiệm cao với bản thân
- Có trách nhiệm với công việc, làm việc độc lập và sáng tạo
- Có phương pháp làm việc chuyên nghiệp, kiên trì nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về chuyên môn; tiếp cận vấn đề chuyên môn trên cơ sở phương pháp nghiên cứu khoa học đã được rèn luyện.
- Trách nhiệm với cơ quan, với cộng đồng, tuân thủ các quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức; biết bảo vệ chân lý, ủng hộ đổi mới tiến bộ.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- Lưu trữ viên (Mã số: V.01.02.02) trong các lưu trữ lịch sử (trung ương, tỉnh) và các lưu trữ chuyên ngành (quân đội, công an, Điện lực, tài nguyên – môi trường... từ cấp tỉnh trở lên) và lưu trữ cơ quan của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Chuyên viên văn thư (Mã số ngạch: 02.007) trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế và các cơ quan, tổ chức khác;
- Giám đốc/Phó Giám đốc; Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng tại các Trung tâm Lưu trữ lịch sử quốc gia, Trung tâm Lưu trữ lịch sử Tỉnh;

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người có bằng Thạc sĩ Lưu trữ học có thể tiếp tục học lên ở các bậc cao hơn (tiến sĩ) và trở thành các nhà khoa học, làm việc tại các trung tâm/ viện/ cơ sở nghiên cứu/ giảng dạy về văn thư, lưu trữ.

6. Chuẩn ngoại ngữ

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Khi hoàn thành chương trình học, người học cần đạt được/ có thể:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

(PLO1) Ứng dụng các lý thuyết và phương pháp giảng dạy tiếng Anh đã học vào giảng dạy, quản lý lớp, tổ chức điều phối các hoạt động dạy và học

(PLO2) Vận dụng tích hợp các kiến thức liên ngành về ngữ học, dịch thuật, văn hóa và văn học Anh- Mỹ trong giảng dạy và nghiên cứu

2. Chuẩn về kỹ năng

(PLO3) Có khả năng thực hiện tốt các công trình nghiên cứu khoa học, đánh giá chương trình giảng dạy, giáo trình và tài liệu học tập

(PLO4) Có khả năng làm việc nhóm, hợp tác hiệu quả trong môi trường giáo dục và các ngành có liên quan trong và ngoài nước, có khả năng hội nhập quốc tế cao

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

(PLO5) Có tác phong đúng mực và thái độ trung thực trong nghiên cứu

(PLO6) Tích cực phát triển nghề nghiệp và thực hiện nghiên cứu khoa học

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia giảng dạy tại các trường đại học cao đẳng, các trường phổ thông, các trường quốc tế và trung tâm ngoại ngữ

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp nghiên cứu sinh các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, Giáo dục, Quản lý giáo dục, Văn hóa, Văn học

6. Chuẩn ngoại ngữ

- Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: LÝ LUẬN VĂN HỌC

Chuẩn đầu ra của chương trình

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Học viên sau khi hoàn thành chương trình có thể hiểu và vận dụng các kiến thức sau đây trong các công tác và trong lĩnh vực nghiên cứu văn học, cụ thể là đạt được:

1.1. Hiểu và làm chủ các kiến thức tiên tiến, chuyên sâu về các lý thuyết văn học (K1)

1.2. Hiểu và làm chủ các kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (K2)

1.3. Vận dụng kiến thức lý luận văn học để nghiên cứu thực tiễn văn học dân tộc và thế giới (K3)

2. Chuẩn về kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình, học viên có những kỹ năng sau:

2.1. Kỹ năng viết bài luận nghiên cứu về một vấn đề văn học (KN1)

2.2. Kỹ năng viết các bài điểm sách, phê bình, tranh luận văn học trên báo chí (KN2)

2.3. Kỹ năng tổng thuật và tóm tắt các công trình lý luận văn học bằng ngoại ngữ có liên quan (KN3)

2.4. Kỹ năng *truyền đạt* tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề về lý luận văn học với đồng nghiệp và cộng đồng (KN4)

2.5. Kỹ năng *tổ chức, quản trị* hoạt động nghiên cứu lý luận và phê bình văn học (KN5)

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

3.1. *Độc lập* trong nghiên cứu, đưa ra những *sáng kiến* quan trọng (T1)

3.2. Có năng lực *thích nghi, tự định hướng* và *hướng dẫn người khác*, say mê làm việc, phục vụ tích cực cho xã hội, cộng đồng, đồng thời biết trân quý di sản lý luận văn học dân tộc (T2)

3.3. Có năng lực đưa ra những *kết luận chuyên môn* dựa trên cơ sở sự trung thực trong khoa học và bản lĩnh bảo vệ chân lý (T3)

3.4. Có năng lực *quản trị, đánh giá* và *cải tiến* hoạt động chuyên môn (T4)

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên có thể làm công việc nghiên cứu ở các viện nghiên cứu; giảng dạy văn học ở các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học cơ sở; các công việc liên quan đến biên tập xuất bản, truyền thông; biên kịch điện ảnh – truyền hình.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp bậc tiến sĩ ngành Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.

6. Chuẩn ngoại ngữ:

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

- Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu của ngành Ngôn ngữ học và Việt ngữ học, nắm vững vốn kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.

- Làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ học. Có khả năng tư duy độc lập về các vấn đề nghiên cứu ngôn ngữ và các lĩnh vực liên ngành, làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng của chuyên ngành.

- Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ học vào lý giải các vấn đề ngôn ngữ, xã hội, văn hóa, lịch sử...

- Có kiến thức về quản trị tổ chức, có năng lực tổ chức nghiên cứu khoa học.

2. Chuẩn về kỹ năng

- Làm chủ các lý thuyết Ngôn ngữ học, nắm vững phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, công cụ phục vụ nghiên cứu để khảo sát, thu thập, xử lý các thông tin khoa học phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực của ngành Ngôn ngữ học.

- Có khả năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng truyền đạt tri thức, thảo luận các vấn đề chuyên môn Ngôn ngữ học; kỹ năng ứng dụng các tri thức về ngôn ngữ học trong các lĩnh vực công tác của đời sống xã hội.

- Có khả năng tham gia quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động thuộc chuyên môn Ngôn ngữ học hoặc các hoạt động hữu quan ở một số lĩnh vực khác của khoa học xã hội và nhân văn.

- Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau. Biết vận dụng các kiến thức đã được trang bị để thực hiện một số đề tài, dự án thực tiễn phục vụ xã hội.

- Có khả năng thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Chủ động đưa ra quyết định mang tính chuyên gia.

- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên môn, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.

- Biết lắng nghe, chấp nhận sự khác biệt trong quan điểm.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhiệm công tác đòi hỏi có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu Có khả năng làm công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu viên nghiên cứu về Ngôn ngữ học, Việt ngữ học, Ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số; nghiên cứu xây dựng chính sách bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, giáo dục ngôn ngữ, biên soạn từ điển, sách giáo khoa,v.v. trong các cơ quan nghiên cứu như Viện Ngôn ngữ học, Viện Từ điển và Bách khoa thư, Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Đông Nam Á, Viện Cơ yếu,v.v..

- Có khả năng tham gia giảng dạy Ngôn ngữ học, Việt ngữ học ở các bậc học như: cao đẳng, đại học hoặc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

- Có khả năng làm công tác quản lý ở các cơ quan tổ chức có liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, giáo dục.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập, nâng cao trình độ, thi tuyển vào các chương trình đào tạo tiến sĩ Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng,... trong và ngoài nước.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: NGÔN NGỮ NGA

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn:

- Tổng hợp kiến thức lý thuyết ngôn ngữ Nga theo hướng tiếp cận truyền thống và hiện đại. (PLO1) (TLGD Giáo dục Toàn diện)
- Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa Nga trong nghiên cứu các vấn đề liên quan. (PLO2) (TLGD Khai phóng)

2. Chuẩn về kỹ năng:

- Thực hành thành thạo các kỹ năng, phương pháp và công cụ nghiên cứu trong lĩnh vực Ngôn ngữ Nga và liên ngành. (PLO3) (TLGD Giáo dục toàn diện)
- Trình bày các vấn đề nghiên cứu bằng văn bản và lời nói theo chuẩn mực khoa học. (PLO4)

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm:

- Tổ chức nghiên cứu độc lập, làm việc khoa học, sáng tạo và học tập suốt đời. (PLO5) (TLGD Khai phóng)
- Hình thành năng lực tự định hướng, hướng dẫn NCKH và ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong NCKH. (PLO6)

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp:

- Giảng viên, nghiên cứu viên ngành Ngôn ngữ Nga tại các trường đại học, viện ngôn ngữ.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Người học có thể tiếp tục nâng cao trình độ ở bậc nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ Nga, hoặc các ngành gần/ liên ngành.

6. Chuẩn ngoại ngữ:

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

1.1 Phân tích, đánh giá kiến thức cốt lõi, tiên tiến, chuyên sâu mang tính liên ngành và xuyên ngành về hệ thống lý thuyết ngôn ngữ học Pháp. (Giáo dục toàn diện)

1.2. Vận dụng kiến thức trên trong lãnh vực của ngành học. (Giáo dục toàn diện)

1.3 Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. (Giáo dục khai phóng) (Giá trị cốt lõi : sáng tạo)

2. Chuẩn về kỹ năng

2.1 Kiểm soát, phối hợp các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực của ngành học. (Giáo dục đa văn hóa)

2.2 Tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. (Giáo dục khai phóng) (Giá trị cốt lõi : sáng tạo)

2.3 Quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. (Giáo dục khai phóng) (Giá trị cốt lõi : sáng tạo)

2.4 Phối hợp làm việc trong các nhóm nghiên cứu, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. (Giáo dục đa văn hóa)

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1 Thể hiện sự độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; nêu ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh đa dạng và khác biệt của môi trường đa văn hóa. (Giáo dục khai phóng, đa văn hóa) (Giá trị cốt lõi : sáng tạo)

3.2 Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Thể hiện sự chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia. (Giáo dục khai phóng) (Giá trị cốt lõi : dẫn dắt)

3.3 Có trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới. (Giáo dục đa văn hóa) (Giá trị cốt lõi : trách nhiệm)

4 Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên có thể hoạt động ở vị trí Đối ngoại tại các cơ quan ngoại giao như Sở Ngoại vụ, các Tổng lãnh sự quán, văn phòng ngoại giao; các tổ chức quốc tế hay phi chính phủ có sử dụng tiếng Pháp như AUF, DEP; các tổ chức hữu nghị; Đồng thời, học viên cũng có thể kinh doanh trong các khách sạn, các cơ sở du lịch, các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, nước ngoài, các công ty dịch thuật, các cơ quan thông tấn, báo chí; Hơn nữa, học viên có thể tham gia các hoạt động học thuật như nghiên cứu, giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, viện, trung tâm nghiên cứu, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tư vấn du học.

5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nâng cao trình độ, học tiến sĩ tại các cơ sở trong và ngoài nước.

6 Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: NHÂN HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

- Nắm vững và làm chủ kiến thức về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, và kiến thức chuyên môn của ngành Nhân học.

- Có kiến thức để tổ chức nghiên cứu khoa học độc lập

- Có kiến thức để tổ chức quản trị về công tác nghiên cứu và triển khai công tác nghiên cứu

2. Chuẩn về kỹ năng

- Làm chủ các lý thuyết nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu nhân học.

- Có khả năng tổng hợp, phân tích, diễn giải, suy luận về dữ liệu khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách khoa học mang tính khai phóng.

- Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.

- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm: Được thể hiện cụ thể qua các vấn đề như:

- Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

- Có tính thích ứng, tự định hướng và chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia.

- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.

- Chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu khoa học của mình, tham gia vào các công việc mang tính chuyên gia, học thuật và có khả năng học cao hơn.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Tri thức nhân học làm sáng tỏ nhiều chiều cạnh về kinh tế, văn hóa, xã hội của các dân tộc hay cộng đồng cụ thể, nên học viên sau khi tốt nghiệp có vị trí việc làm như sau:

- *Về học thuật*: Cán bộ nghiên cứu KH, giảng dạy trong các trường ĐH, viện NC, các trung tâm đào tạo.

- *Về quản lý*: Trực tiếp đảm nhiệm các vị trí công chức, viên chức ở các cơ quan nhà nước để quản lý và thực thi chính sách văn hóa-xã hội, dân tộc, tôn giáo, kinh tế (các cơ quan này gồm: Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy Ban Dân tộc của Chính phủ, và các cơ quan văn hóa-xã hội, kinh tế, tôn giáo thuộc chính quyền cấp tỉnh, thành và các phòng chức năng thuộc chính quyền cấp quận, huyện, xã, phường).

- *Về tư vấn-phản biện*: Chuyên gia tư vấn, phân tích phản biện xây dựng chính sách, thực thi và giám sát chính sách dân tộc và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; Phân tích đánh giá các dự án, chương trình hay môi giới văn hóa; chuyên gia xã hội hay các vai trò khác để hỗ trợ chính quyền trung ương hoặc địa phương xử lý các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội.

- *Về tập huấn-bồi dưỡng*: Chuyên gia nhân học tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật trình độ và kỹ năng công tác văn hóa-xã hội, kinh tế, dân tộc, tôn giáo cho các đối tượng cụ thể: cán bộ nhà nước ở trung ương và địa phương; các cộng đồng dân tộc thiểu số để nâng cao nhận thức của họ và tăng cường cho họ kỹ năng nhận diện giá trị kinh tế, văn hóa-xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa hay biến các giá trị văn hóa của họ thành di sản để phát triển du lịch.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học lên Tiến sĩ ngành Nhân học, Dân tộc học, Xã hội học, Việt Nam học, Sử học, Văn hóa học và các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

NGÀNH: QUAN HỆ QUỐC TẾ

Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn	2. Chuẩn về kỹ năng	3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm
1.1 Có kiến thức cập nhật mới, chuyên sâu về các trường phái lý thuyết và thực tiễn trong nghiên cứu quan hệ quốc tế	2.1 Làm chủ và vận dụng thuần thục các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ vào nghiên cứu quan hệ giữa các chủ thể và các vấn đề của quan hệ quốc tế.	3.1 Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau trong bối cảnh động phức tạp của chính trị thế giới.
1.2 Làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng và toàn diện về quan hệ quốc tế	2.2 Có khả năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; có tư duy phản biện, kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề trong quan hệ quốc tế một cách sáng tạo, độc đáo.	3.2 Có tính thích ứng, thích nghi và hội nhập trong những môi trường khác biệt; tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Chủ động đưa ra phán quyết. Quyết định trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt.
1.3 Có kiến thức đủ để triển khai nghiên cứu khoa học và tổ chức nghiên cứu các vấn đề trong quan hệ quốc tế	2.3 Có năng lực quản lý, khả năng hướng dẫn, điều hành chuyên môn một cách khách quan.	3.3 Có ý thức tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới.
1.4 Có kiến thức về quản lý, quản trị và tổ chức	2.4 Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu, thực hiện các dự án, đề tài, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế về quan hệ quốc tế, chính trị học và phổ biến các	3.4 Có ý thức tiên phong, dám thử thách và đổi mới.

	kết quả nghiên cứu.	
--	---------------------	--

4. Vị trí, việc làm có khả năng đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp

- Nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu, trường học trong nước và khu vực
- Giảng dạy trong các trường đại học ở Việt Nam và Trợ giảng cho các trường đại học trong khu vực và thế giới
- Chuyên viên trong các nhóm tư vấn ở các lĩnh vực quốc tế, chính sách, những vấn đề phát triển

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Đầy đủ khả năng để học lên Tiến sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế hoặc những ngành chuyên sâu khác của những vấn đề quốc tế

6. Chuẩn ngoại ngữ : Theo Quy định của Quy chế Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Đại học Quốc gia TP HCM số 1396/QĐ-ĐHQG ban hành ngày 03/11/2021.

NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

- 1.1. Phân tích, phản biện những vấn đề trong quản lý giáo dục dựa trên kiến thức khoa học về tổ chức, quản lý, quản trị trong giáo dục.
- 1.2. Phát hiện được vấn đề nghiên cứu và vận dụng được kiến thức phương pháp, công cụ trong nghiên cứu một đề tài nghiên cứu khoa học.
- 1.3. Vận dụng các kiến thức liên ngành triết học, tâm lý học, văn hoá học, kinh tế học và xã hội học trong hoạt động quản lý giáo dục

2. Chuẩn về kỹ năng

- 2.1. Thể hiện tư duy hệ thống trong quá trình tổ chức, quản lý hoạt động tại cơ sở giáo dục;
- 2.2. Tiến hành đánh giá và phác thảo kế hoạch cải tiến hoạt động quản lý giáo dục trong thực tiễn nghề nghiệp trên nền tảng vận dụng kiến thức ngành, chuyên ngành, liên ngành;
- 2.3. Thực hiện thành công một đề tài nghiên cứu khoa học về quản lý giáo dục;
- 2.4. Biết cách thu thập các tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu để làm sáng tỏ các vấn đề chuyên môn và khoa học với đồng nghiệp và cộng đồng.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

- 3.1. Xác định rõ phương thức lãnh đạo và quản lý hoạt động giáo dục để thích ứng với sự thay đổi của môi trường;
- 3.2. Hình thành tính khách quan, công bằng; tôn trọng đạo đức, qui định, pháp luật; sự kín đáo, bảo mật; thể hiện thấu cảm; có trách nhiệm đối với công việc và người khác;
- 3.3. Ủng hộ, khích lệ, nuôi dưỡng, đẩy mạnh tinh thần làm việc độc lập, tính sáng tạo, tự định hướng và đổi mới trong trường học.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- Vị trí lãnh đạo và quản lý trong các tổ chức giáo dục công-tư
- Quản lý bộ phận chuyên trách trong các đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức giáo dục (Sở, Phòng, trung tâm...)
- Quản lý các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân sự tại các doanh nghiệp

- Điều phối viên trong các tổ chức giáo dục quốc tế, NGOs
- Khởi nghiệp cung cấp các dịch vụ giáo dục hoặc tổ chức các hoạt động giáo dục
- Giảng viên

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Cơ hội học tiếp lên chương trình tiến sĩ ngành Quản lý giáo dục

6. Chuẩn ngoại ngữ

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

1.1 Có kiến thức quản lý tài nguyên và môi trường tổng hợp, chuyên sâu để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc lĩnh vực ngành học:

+ Quản trị tài nguyên và môi trường: quản trị môi trường đô thị - nông thôn - biển đảo.

+ Các vấn đề kinh tế môi trường, kinh tế phát triển, du lịch bền vững, du lịch sinh thái...

+ Các vấn đề xã hội liên quan đến môi trường: sinh thái nhân văn, sự tham gia của cộng đồng.

1.2 Có kiến thức và phương pháp để nghiên cứu trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý về tài nguyên và môi trường trong các lĩnh vực như: Đánh giá tác động môi trường; Quy hoạch sử dụng tài nguyên bền vững. Hiểu biết đầy đủ về các công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu mà Việt Nam có tham gia.

1.3 Có kiến thức đề tư vấn, đề xuất các giải pháp và chính sách liên quan đến quản lý

tài nguyên và môi trường mang tính bền vững và phù hợp với thể chế và chính sách

của Việt Nam và Quốc tế

2. Chuẩn về kỹ năng

2.1 Có kiến thức sử dụng các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu, phương pháp đánh giá tác động môi trường và các công cụ như GIS, Viễn thám, thống kê ... vào nghiên cứu, giảng dạy và giải quyết các vấn đề quản lý tài nguyên và môi trường.

2.2 Có kiến thức suy luận, phân tích, tổng hợp các vấn đề khoa học và đưa ra các hướng xử lý, giải pháp hiệu quả.

2.3 Có năng lực xây dựng, triển khai phối hợp, điều hành các hoạt động chuyên môn và đề xuất, triển khai đề tài dự án nghiên cứu.

3. Chuẩn mức tự chủ và trách nhiệm

3.1 Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

3.2 Có tính thích ứng, tự định hướng, dẫn dắt và sáng tạo ra ý tưởng mới. Chủ động đưa ra nhận định, quyết định mang tính chuyên gia.

3.3 Có ý thức phục vụ cộng đồng, bảo vệ môi trường, tư duy phát triển bền vững và trung thực trong nghiên cứu khoa học

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

- Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý, các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các tổ chức chính phủ và phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Tham gia giảng dạy tại trường Đại học, Cao đẳng và trung học phổ thông. làm việc cho các doanh nghiệp/công ty nhà nước, tư nhân và nước ngoài hoạt động về lĩnh vực môi trường.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, học viên có thể học tiếp trình độ tiến sĩ ngành QLTN &MT hoặc các ngành gần tại các trường, viện trong và ngoài nước.
- Thực hiện các nghiên cứu chuyên ngành và công bố khoa học trên các tạp chí và hội thảo trong nước và quốc tế.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

A1 Giải thích được các hệ thống lý thuyết làm nền tảng cho tâm bệnh học và các vấn đề lâm sàng khác.

A1.1 Phân biệt được những rối nhiễu tâm lý thường gặp bằng cách sử dụng 01 bảng tiêu chuẩn chẩn đoán tâm bệnh quốc tế với mục tiêu hỗ trợ chẩn đoán.

A1.2 Mô tả và giải thích được đặc điểm, nhu cầu, khó khăn, đau khổ... đặc trưng của con người theo từng lứa tuổi, loại nhân cách, nhóm phụ thuộc... xét trong bối cảnh và những điều kiện sống đặc trưng của họ.

A1.3 Chỉ ra được triệu chứng và ý nghĩa triệu chứng, từ đó phân tích được ý nghĩa triệu chứng theo ít nhất một trường phái tâm lý học lớn.

A1.4 Giải thích làm sáng tỏ được tính bình thường – bất thường theo từng tiêu chí đánh giá khác nhau.

A2 Bàn luận được lý thuyết và thực hiện công việc lượng giá các khía cạnh chính của cấu trúc và hoạt động tâm lý.

A2.1 Phân tích được mục đích, cách sử dụng, nguy cơ, lợi ích... một số loại công cụ lượng giá tâm lý, trung gian trị liệu cơ bản và của bộ hồ sơ tâm lý.

A2.2 Hiểu được được ít nhất 01 bộ test trí tuệ, 01 loại thang lượng giá, 01 bộ test phóng chiếu theo đúng quy trình hướng dẫn.

A2.3 Hiểu được các dữ liệu định tính và định lượng và giá trị lâm sàng của các công cụ lượng giá tâm lý.

A2.4 Mô tả được một bộ hồ sơ tâm lý hoàn chỉnh và thực hiện báo cáo kết quả (dạng nói và dạng viết) cho một đối tác làm việc.

A3 Nắm vững kiến thức về lịch sử, bối cảnh hiện tại (khó khăn, cơ hội, vấn đề tồn đọng) và tiềm năng phát triển của ngành tâm lý học lâm sàng tại Việt Nam và trên thế giới.

2. Chuẩn về kỹ năng

B1 Phân tích được trường hợp tâm lý theo các lý thuyết tâm lý học lâm sàng, từ đó xây dựng được chiến lược hỗ trợ phù hợp

B1.1 Phân tích được một ca tâm lý (Cá nhân, gia đình, nhóm...) theo trường phái lý thuyết phù hợp với bản thân học viên.

B1.2 Xây dựng chiến lược hỗ trợ ngắn hạn và dài hơi trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng thân chủ.

B1.3 Đánh giá và phản biện một đề xuất hỗ trợ, can thiệp tâm lý.

B1.4 Phản biện cùng đồng nghiệp, ê kíp làm việc về việc hỗ trợ chẩn đoán hay vấn đề của đối tượng được chăm sóc.

B1.5 Đánh giá và kết thúc tiến trình

B2 Xây dựng và triển khai một nghiên cứu khoa học tâm lý học lâm sàng theo phương pháp phù hợp

- B2.1 Xây dựng đề cương, xây dựng quy trình triển khai một nghiên cứu tâm lý lâm sàng định tính và/hoặc định lượng.
- B2.2 Thu thập, trình bày, phân tích, phản biện và diễn giải kết quả nghiên cứu.
- B2.3 Ứng dụng các công cụ thống kê để xử lý kết quả nghiên cứu.
- B3 Xây dựng mối quan hệ làm việc an toàn, đúng mực với mục đích đồng hành, hỗ trợ, can thiệp một cách chuyên nghiệp với thân chủ.
- B3.1 Ứng dụng được những kỹ năng tham vấn cơ bản (lắng nghe, thấu cảm, phản hồi, đặt câu hỏi...), thành thạo kỹ năng trấn an, nâng đỡ, ghi nhận đau khổ và nguồn lực của thân chủ.
- B3.2 Ứng dụng được những kỹ thuật tham vấn, trị liệu tâm lý cơ bản đặc trưng theo (các) trường phái tâm lý lâm sàng mà học viên cảm thấy phù hợp.
- B3.3 Phân tích được lời yêu cầu hỗ trợ.
- B3.4 Thiết lập và duy trì mối quan hệ hỗ trợ đúng khoảng cách, trao đổi về giới hạn, khung làm việc với các đối tượng được hỗ trợ.
- B4 Xây dựng và có khả năng làm việc cùng các đồng nghiệp cùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành gần trong nhóm trị liệu, tham gia vào tiến trình giám sát trị liệu.
- B4.1 Cởi mở với cái mới, phát huy tính sáng tạo.
- B4.2 Xây dựng mối quan hệ cộng tác, thiện chí trong làm việc ê kíp đa ngành hoặc trong chuyên gửi, trao đổi xung quanh các nghiên cứu hay thực hành tâm lý.
- B4.3 Xây dựng tính tích cực trong sự tự nhận thức và nhận thức về con người, thế giới.
- B4.4 Xây dựng được dự án nghề nghiệp cụ thể, phù hợp với khả năng, nguyện vọng của bản thân, nhu cầu và điều kiện thực tế của xã hội.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

- C1 Ứng dụng chặt chẽ đạo đức nghề nghiệp và phân tích được các tình huống có liên quan đến khía cạnh đạo đức.
- C1.1 Có khả năng hiểu được giới hạn, tiềm năng và các hoạt động chuyên môn đặc trưng và khía cạnh liên quan đến đạo đức của ngành nghề.
- C1.2 Tuân thủ sự tôn trọng và duy trì bí mật nghề nghiệp, bảo vệ nhân thân và quyền riêng tư của đối tượng được hỗ trợ, trừ trường hợp liên quan đến quy định pháp luật hiện hành.
- C1.3 Xác định rõ ràng về giới hạn năng lực bản thân, phục vụ vì lợi ích, quyền lợi của thân chủ và không gây tổn hại đến họ.
- C1.4 Tuân thủ được khía cạnh đạo đức trong các tình huống trong nghiên cứu và thực hành tâm lý lâm sàng
- C2 Xác định thái độ làm việc chuyên nghiệp, nhân văn, nhìn nhận con người và các vấn đề khó khăn của tâm trí dưới góc nhìn trung tính và toàn vẹn nhất
- C2.1 Xác định thái độ làm việc không dán nhãn, định kiến; không phán xét đạo đức phiến diện về các hành vi hay biểu hiện khó khăn, bất thường.
- C2.2 Xác định thái độ làm việc tôn trọng sự khác biệt, đặc trưng giữa các cá thể.

C3 Ứng dụng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành trong góc nhìn khai phóng và bối cảnh hội nhập quốc tế

C3.1. Ứng dụng (nói và viết) một ngoại ngữ chuyên ngành theo khung đánh giá năng lực ngoại ngữ trình độ thạc sĩ trong công việc nghiên cứu và/hoặc ứng dụng tâm lý lâm sàng.

C3.2. Có cái nhìn khai phóng, cởi mở, đa văn hóa trong công việc.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi hoàn thành chương trình cao học Tâm lý học lâm sàng, học viên có thể ứng tuyển vào những vị trí việc làm sau:

- Nhà tâm lý lâm sàng tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (tâm thần, nhi đồng, ung bướu...), các trung tâm hoặc công ty chăm sóc sức khỏe tinh thần công lập hoặc tư nhân.
- Nhà tâm lý lâm sàng làm việc trong các dự án chính phủ hoặc phi chính phủ về chăm sóc sức khỏe tinh thần, phúc lợi cho các đối tượng dễ bị tổn thương.
- Nhà tâm lý học làm việc trong lĩnh vực học đường.
- Giảng viên hoặc nghiên cứu viên trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu hoặc các cơ sở học thuật khác.
- Nhà tâm lý học tại các cơ sở khác phù hợp với chuyên môn.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên hoàn thành chương trình theo phương thức 1 có thể tiếp tục theo học bậc nghiên cứu sinh ngành Tâm lý học theo nguyện vọng. Học viên hoàn thành chương trình theo phương thức 2 cũng có cơ hội theo học bậc nghiên cứu sinh tùy theo yêu cầu bổ sung về luận văn của cơ sở đào tạo. Ngoài ra, cả hai phương thức đào tạo đều có cơ hội ngang nhau trong việc tiếp cận những khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tại các cơ sở trong và ngoài nước.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: TRIẾT HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn: Có kiến thức thực tế và chuyên sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu, nội dung, đặc điểm, lịch sử hình thành và phát triển của các học thuyết triết học. Có kiến thức về lý luận, thế giới quan và phương pháp luận triết học trong việc giải quyết những vấn đề cuộc sống đặt ra

2. Chuẩn về kỹ năng: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, xử lý thông tin để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề thuộc chuyên ngành triết học; trình bày, giải thích tri thức về triết học dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và người khác; tiếp cận, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu những vấn đề mới từ góc độ triết học

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến quan trọng; thích nghi, tự định hướng và có khả năng hướng dẫn người khác nghiên cứu; thích ứng các với điều kiện trong nghiên cứu, giảng dạy hướng dẫn chuyên môn, tổ chức quản lý chuyên môn, nghiên cứu và hoạt động khoa học trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp:

- Giảng viên tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường chính trị.

- Giáo viên giảng dạy giáo dục chính trị và giáo dục công dân tại các trường trung học.

- Chuyên viên các cơ quan như: Ban tuyên huấn, Ban dân vận; Ban dân tộc; Ban tôn giáo; công tác Đảng tại các cơ quan; công tác thanh niên trong các cơ sở giáo dục, v.v.;

- Biên tập viên làm việc tại các cơ quan truyền thông, nhà xuất bản liên quan đến lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội; v.v...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Sau khi học xong, học viên có khả năng: Tiếp tục học nghiên cứu sinh các ngành: Triết học; Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Khoa học chính trị, v.v...

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn:

- Có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu VHH;
- Làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực VHH
- Nắm vững kiến thức liên ngành để có cách tiếp cận đa chiều, đa ngành đối tượng nghiên cứu;
- Có kiến thức sâu về văn hoá, về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới;
- Có kiến thức về quản trị tổ chức.

2. Chuẩn về kỹ năng:

- Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực của ngành VHH;
- Có khả năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo;
- Có khả năng vận dụng kiến thức liên ngành trong nghiên cứu; Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với đồng nghiệp và cộng đồng;
- Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển tại các tổ chức, cơ quan thuộc ngành văn hóa - thông tin - du lịch và hoạt động hữu hiệu trong những ngành nghề đòi hỏi các tri thức về VHH (truyền thông, ngoại giao, hướng dẫn du lịch, quản trị kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp...);
- Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu mạnh, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu VHH và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm:

- Độc lập trong nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau;
- Có tính thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Chủ động đưa ra phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia;
- Có năng lực thích nghi, tự định hướng; Có khả năng cùng làm việc và hướng dẫn người khác thực hiện công việc chung; Có ý thức trách

nhiệm phục vụ. Có năng lực giảng dạy VHH; nếu có khả năng, có thể học tiếp để nhận học vị tiến sĩ VHH;

- Chịu trách nhiệm quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới;
- Có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; có khả năng chuyển đổi và thích ứng trong môi trường đa văn hoá.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể thích ứng nhiều vị trí việc làm không chỉ trong các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, các cơ sở giáo dục đào tạo (Đại học, cao đẳng, trung cấp) các học viện, viện nghiên cứu mà còn là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tập đoàn, các công ty trên mọi lĩnh vực liên quan.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng trong việc tự nghiên cứu, cập nhật và thích nghi với những kiến thức mới, đủ chuẩn để tiếp tục học tập ở những bậc học cao hơn (DBTS, NCS)

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Học viên sau khi hoàn thành chương trình có thể hiểu và vận dụng các kiến thức sau đây trong các công tác và trong lĩnh vực nghiên cứu văn học:

4.1.1 Hiểu, nắm vững kiến thức tiên tiến và chuyên sâu về văn học nước ngoài và văn học so sánh

4.1.2 Làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng về văn học nước ngoài và văn học so sánh

4.1.3 Hiểu và làm chủ kiến thức lý luận văn học trong nghiên cứu văn học nước ngoài;

4.1.4 Hiểu và vận dụng kiến thức liên ngành để nghiên cứu các vấn đề văn học nước ngoài.

2. Chuẩn về kỹ năng, tư duy

4.2.1 Kỹ năng đọc các văn bản tác phẩm và tư liệu nghiên cứu.

4.2.2 Kỹ năng phân tích tác phẩm và hệ thống tư liệu nghiên cứu.

4.2.3 Kỹ năng viết bài luận, trình bày ý tưởng mới và công bố khoa học.

4.2.4 Kỹ năng tổ chức, quản trị hoạt động nghiên cứu văn học.

3. Chuẩn về mức độ tự chủ và trách nhiệm

4.3.1 Độc lập trong nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

4.3.2 Có năng lực thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác, say mê làm việc, phục vụ tích cực cho xã hội, cộng đồng, đồng thời biết trân quý di sản văn học dân tộc và thế giới.

4.3.3 Có năng lực đưa ra những kết luận chuyên môn dựa trên cơ sở sự trung thực trong khoa học và bản lĩnh bảo vệ chân lý.

4.3.4 Có năng lực quản trị, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên có thể làm công việc nghiên cứu ở các viện nghiên cứu; giảng dạy văn học ở các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học cơ sở; các công việc liên quan đến biên tập xuất bản, truyền thông; biên kịch điện ảnh – truyền hình.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp bậc tiến sĩ ngành Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.

6. Chuẩn ngoại ngữ:

Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Học viên sau khi hoàn thành chương trình có thể hiểu và vận dụng các kiến thức sau đây trong các công tác và trong lĩnh vực nghiên cứu văn học:

1.1. Hiểu và vận dụng kiến thức liên ngành liên quan đến văn học Việt Nam và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu (K1)

1.2. Vận dụng các lý thuyết văn học vào việc phân tích những vấn đề văn học Việt Nam (K2)

1.3. Hiểu và vận dụng kiến thức văn học nước ngoài và văn học so sánh vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam (K3)

1.4. Phân tích và đánh giá được những vấn đề cụ thể của văn học và lịch sử văn học Việt Nam (K4)

2. Chuẩn về kỹ năng

2.1. Kỹ năng đọc các văn bản tác phẩm và tư liệu nghiên cứu (KN1)

2.2. Kỹ năng phân tích tác phẩm và hệ thống tư liệu nghiên cứu (KN2)

2.3. Kỹ năng viết bài luận, trình bày ý tưởng mới và công bố khoa học (KN3)

2.4. Kỹ năng *tổ chức, quản trị* hoạt động nghiên cứu văn học (KN4)

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. *Độc lập* trong nghiên cứu, đưa ra những *sáng kiến* quan trọng (T1)

3.2. Có năng lực *thích nghi, tự định hướng* và *hướng dẫn người khác*, say mê làm việc, phục vụ tích cực cho xã hội, cộng đồng, đồng thời biết trân quý di sản văn học dân tộc (T2)

3.3. Có năng lực đưa ra những *kết luận chuyên môn* dựa trên cơ sở sự trung thực trong khoa học và bản lĩnh bảo vệ chân lý (T3)

3.4. Có năng lực *quản trị, đánh giá* và *cải tiến* hoạt động chuyên môn (T4)

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên có thể làm công việc nghiên cứu ở các viện nghiên cứu; giảng dạy văn học ở các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung

học cơ sở; các công việc liên quan đến biên tập xuất bản, truyền thông; biên kịch điện ảnh – truyền hình.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp bậc tiến sĩ ngành Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

1.1. Khái quát và hệ thống hóa khối kiến thức về lý thuyết ngành, lý luận và phương pháp nghiên cứu Việt Nam học trong mối quan hệ với Khu vực học.

1.2. Liên hệ, so sánh và kết nối được những kiến thức chuyên ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn về Việt Nam trong bối cảnh khu vực như Văn hoá học, Nhân học, Sử học, Ngôn ngữ học, Kinh tế - xã hội học để phát triển được một hệ thống kiến thức liên ngành có tính cập nhật, toàn diện, đa dạng.

1.3. Đề xuất được ý tưởng nghiên cứu và phát triển được những ý tưởng đó lên thành đề tài nghiên cứu Việt Nam học chuyên sâu, gắn liền với thực tiễn và xu hướng nghiên cứu ở Việt Nam, khu vực và trên thế giới theo hướng tiếp cận liên ngành.

2. Chuẩn về kỹ năng

2.1. Phân tích, đánh giá để lựa chọn những phương pháp nghiên cứu chuyên ngành phù hợp với đề tài nghiên cứu Việt Nam học và vận dụng hiệu quả theo hướng tiếp cận liên ngành trong quá trình nghiên cứu.

2.2. Phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị, mức độ tin cậy của những số liệu, thông tin liên quan trực tiếp và gián tiếp đến đề tài nghiên cứu; sử dụng một cách phù hợp theo mức độ liên quan đến đề tài.

2.3. Truyền đạt, chia sẻ được những kiến thức, kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân với những nhà nghiên cứu trong cùng chuyên ngành, cùng lĩnh vực và những lĩnh vực gần ngành khác. Hướng đến những nghiên cứu Việt Nam học có tính ứng dụng đa ngành, đa lĩnh vực.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

3.1. Thể hiện được tinh thần nghiên cứu độc lập, tự chủ, sáng tạo, có trách nhiệm của một nhà nghiên cứu Việt nam học đối với hoạt động nghiên cứu và với cộng đồng xã hội có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến nghiên cứu.

3.2. Đảm bảo những quy phạm đạo đức nghiên cứu và tính khách quan trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

3.3. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; xây dựng cơ chế

để tổ chức, quản lý các hoạt động nghề nghiệp đa dạng liên quan đến Việt Nam học và các chuyên ngành liên quan.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Công việc chuyên môn liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học liên quan đến Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt có ưu thế ở những công việc đòi hỏi khả năng nghiên cứu tổng hợp, liên ngành.

Giảng dạy hoặc nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo, các cơ quan nghiên cứu Việt Nam học ở Việt Nam. Tham gia các chương trình và dự án nghiên cứu quốc tế về Việt Nam học.

Nghiên cứu Việt Nam, làm việc tại các đơn vị hành chính thuộc các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học, kinh tế, ngoại giao,... của Việt Nam hoặc các nước có mối quan hệ về văn hoá, giáo dục, khoa học, kinh tế, ngoại giao,... với Việt Nam.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên hoàn thành chương trình và nhận bằng thạc sĩ Việt Nam học sẽ có thể học lên tiến sĩ cùng ngành tại Khoa VNH, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM hoặc các CSĐT khác tại Việt Nam có đào tạo tiến sĩ.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

NGÀNH: XÃ HỘI HỌC

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: *chú ý đưa triết lý giáo dục của Trường vào chuẩn đầu ra.*

1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Nắm vững các kiến thức lý thuyết và thực hành nâng cao trong lĩnh vực xã hội học, các kiến thức liên ngành và các kiến thức quản lý để ứng dụng trong xã hội học và những lĩnh vực có liên quan.

- Diễn giải những nội dung chính của các lý thuyết xã hội học và phương pháp nghiên cứu xã hội học.
- Tranh luận và so sánh những vấn đề thuộc khoa học xã hội và ngành xã hội học.

2. Chuẩn về kỹ năng

Vận dụng thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học để tổ chức và quản lý nghiên cứu cũng như tranh luận học thuật và công bố khoa học.

- Tích hợp thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học vào nghiên cứu thực nghiệm, giải quyết các vấn đề xã hội và tư vấn chính sách.
- Thay đổi xã hội thông qua các tranh luận khoa học trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu; công bố khoa học.

3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

Có tinh thần trách nhiệm cao và đạo đức nghề nghiệp; có năng lực thực hiện nghiên cứu và dẫn dắt xã hội.

- Có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng và đóng góp cho xã hội; tôn trọng đạo đức nghiên cứu.
- Độc lập trong việc thực hiện nghiên cứu.
- Có khả năng thích ứng và hội nhập, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.

4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Xã hội học, người học có thể làm ở những vị trí quản lý cấp trung hay làm các chuyên viên trong các lĩnh vực nghề nghiệp như: cung cấp dịch vụ con người, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và tư vấn, hành chính công và các vị trí việc làm khác.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ điều kiện và có thể tiếp tục theo học chương trình tiến sĩ Xã hội học hay các lĩnh vực khác, đặc biệt các lĩnh vực thuộc khối ngành khoa học Xã hội và Nhân văn vì được trang bị các kiến thức sâu và rộng về các khía cạnh của đời sống xã hội cũng như nền tảng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu vững chắc.

6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.